

VCCI

LIÊN ĐOÀN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

HÀ NỘI, THÁNG 7

2023

# BÁO CÁO

KHẢO SÁT ĐỘNG THÁI  
DOANH NGHIỆP VIỆT NAM  
QUÝ II/2023



**VIỆN PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP**

**LIÊN ĐOÀN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

Chủ biên:

**TS. Lương Minh Huân, Viện trưởng, Viện Phát triển doanh nghiệp**

Thành viên tham gia:

**ThS. Phạm Phương Nhi, Viện Phát triển doanh nghiệp**

**Bùi Việt Dũng, Viện Phát triển doanh nghiệp**

**Phạm Thái Phương, thực tập viên**

Thiết kế bản in:

**Đỗ Thị Hà Hương, cộng tác viên, Đại học Luật Hà Nội**

**© Báo cáo thuộc bản quyền của Viện Phát triển doanh nghiệp (EDI), Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), 2023**

*Thông tin trong Báo cáo nghiên cứu này chỉ phục vụ mục đích tham khảo. Mọi quan điểm, giải thích và kết luận trong Báo cáo này là của Nhóm tác giả, không phản ánh quan điểm chính thức của Viện Phát triển doanh nghiệp (EDI) hay của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI).*

<b>MỤC LỤC.....</b>	<b>3</b>
<b>DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT.....</b>	<b>5</b>
<b>DANH MỤC HÌNH VẼ .....</b>	<b>6</b>
<b>MỞ ĐẦU.....</b>	<b>9</b>
1. Bối cảnh thực hiện .....	9
2. Sự cần thiết cho nghiên cứu.....	9
3. Mục tiêu thực hiện .....	10
<b>I. TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP THAM GIA KHẢO SÁT .....</b>	<b>11</b>
1.1. Phân bổ doanh nghiệp theo khu vực địa lý.....	11
1.2. Phân bổ doanh nghiệp theo loại hình sở hữu.....	11
1.3. Phân bổ doanh nghiệp theo quy mô.....	12
1.4. Phân bổ doanh nghiệp theo lĩnh vực kinh doanh.....	14
1.5. Phân bổ doanh nghiệp theo số năm hoạt động.....	15
1.6. Phân bổ doanh nghiệp theo mức độ hội nhập quốc tế.....	16
<b>II. CHỈ SỐ SỨC KHỎE CỦA DOANH NGHIỆP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023</b> <b>- VIETNAM BUSINESS INSIGHT SURVEY .....</b>	<b>17</b>
2.1. Chỉ số Sức khỏe thực thấy của doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023 - VBIS <sub>o</sub> .....	17
2.2. Mức độ hoàn thành kế hoạch kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2023 của doanh nghiệp.....	22
2.3. Điều kiện sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023.....	25
<b>III. NHỮNG KHÓ KHĂN VÀ TÁC ĐỘNG CỦA CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ</b> <b>PHỤC HỒI DOANH NGHIỆP TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023.....</b>	<b>27</b>

3.1. Những khó khăn chính mà doanh nghiệp gặp phải trong 6 tháng đầu năm 2023.....	27
3.2. Giải pháp vượt qua khó khăn của doanh nghiệp trong 6 tháng đầu năm 2023.....	37
3.3. Đánh giá của doanh nghiệp về Nghị quyết 58/NQ-CP ngày 21/04/2023.....	41
<b>IV. KẾ HOẠCH KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023 .....</b>	<b>45</b>
4.1. Dự báo về điều kiện kinh doanh trong 6 tháng cuối năm 2023.....	45
4.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh trong 6 tháng cuối năm 2023.....	47
4.3. Chỉ số Sức khỏe dự cảm của doanh nghiệp năm 2023 - VBIS <sub>E</sub> .....	49
<b>V. KIẾN NGHỊ CỦA DOANH NGHIỆP VỀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC KHÓ KHĂN TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023 .....</b>	<b>54</b>
<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>59</b>

## DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

ASEAN	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
DN	Doanh nghiệp
DN FDI	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
DNNN	Doanh nghiệp Nhà nước
DNNVV	Doanh nghiệp nhỏ và vừa
EDI	Viện Phát triển doanh nghiệp
EU	Liên minh châu Âu
FTA	Hiệp định thương mại tự do
NĐ-CP	Nghị định – Chính phủ
SXKD	Sản xuất kinh doanh
VBIS	Chỉ số Sức khỏe của doanh nghiệp
VCCI	Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
XNK	Xuất nhập khẩu

## DANH MỤC HÌNH VẼ

Hình 1. Phân bổ doanh nghiệp theo khu vực địa lý .....	11
Hình 2. Phân bổ doanh nghiệp theo loại hình sở hữu.....	12
Hình 3. Phân bổ doanh nghiệp theo quy mô.....	12
Hình 4. Phân bổ doanh nghiệp theo số lượng lao động .....	13
Hình 5. Phân bổ doanh nghiệp theo tổng nguồn vốn .....	13
Hình 6. Phân bổ doanh nghiệp theo lĩnh vực kinh doanh.....	14
Hình 7. Phân bổ doanh nghiệp theo ngành kinh doanh cấp 2 .....	15
Hình 8. Phân bổ doanh nghiệp theo số năm hoạt động.....	16
Hình 9. Tỷ lệ doanh nghiệp tham gia hoạt động xuất nhập khẩu.....	16
Hình 10. Thực trạng tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023 so với 6 tháng cuối năm 2022.....	18
Hình 11. Thực trạng tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023 phân theo quy mô.....	19
Hình 12. Thực trạng tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023 phân theo loại hình sở hữu .....	20
Hình 13. Các chỉ số thành phần về xu hướng hoạt động SXKD của doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023 so với năm trước .....	21
Hình 14. Chỉ số sức khỏe thực thấy của doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023 – VBISo .....	22
Hình 15. Tình hình hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã đề ra của doanh nghiệp trong 6 tháng đầu năm 2023.....	23
Hình 16. Tình hình hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã đề ra của doanh nghiệp trong 6 tháng đầu năm 2023 phân theo quy mô.....	24
Hình 17. Tình hình hoàn thành kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp trong 6 tháng đầu năm 2023 phân theo loại hình sở hữu .....	25

Hình 18. Chuyển biến các điều kiện SXKD của doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023 so với 6 tháng đầu năm 2022.....	26
Hình 19. Những khó khăn mà doanh nghiệp phải đối mặt trong 6 tháng đầu năm 2023.....	28
Hình 20. Những khó khăn về Thị trường tiêu thụ sản phẩm mà DN phải đối mặt trong 6 tháng đầu năm 2023 .....	29
Hình 21. Những khó khăn về Chi phí SXKD mà DN phải đối mặt trong 6 tháng đầu năm 2023 .....	30
Hình 22. Những khó khăn về Chuỗi cung ứng mà DN phải đối mặt trong 6 tháng đầu năm 2023 .....	31
Hình 23. Những khó khăn về Chính sách tài khóa, tiền tệ mà DN phải đối mặt trong 6 tháng đầu năm 2023 .....	32
Hình 24. Những khó khăn về Tín dụng cho sản xuất kinh doanh mà DN phải đối mặt trong 6 tháng đầu năm 2023 .....	34
Hình 25. Những khó khăn về Lao động mà DN phải đối mặt trong 6 tháng đầu năm 2023 .....	35
Hình 26. Những khó khăn trong Đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn mà DN phải đối mặt trong 6 tháng đầu năm 2023.....	36
Hình 27. Những khó khăn về Thủ tục hành chính mà DN phải đối mặt trong 6 tháng đầu năm 2023.....	37
Hình 28. Biện pháp của DN để ứng phó với khó khăn trong 6 tháng đầu năm 2023.....	38
Hình 29. Biện pháp của DN để ứng phó với khó khăn trong 6 tháng đầu năm 2023 phân theo quy mô.....	39
Hình 30. Biện pháp của DN để ứng phó với khó khăn trong 6 tháng đầu năm 2023 phân theo loại hình sở hữu .....	40
Hình 31. Mức độ tiếp cận của DN đối với Nghị quyết số 58/NQ-CP .....	41
Hình 32. Mức độ tiếp cận của DN đối với Nghị quyết số 58/NQ-CP phân theo quy mô .....	42

Hình 33. Mức độ tiếp cận của DN đối với Nghị quyết số 58/NQ-CP phân theo loại hình sở hữu .....	43
Hình 34. Kỳ vọng của DN về Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 trong việc giải quyết khó khăn của DN .....	44
Hình 35. Kỳ vọng của DN về Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 trong việc giải quyết khó khăn phân theo quy mô .....	44
Hình 36. Kỳ vọng của DN về Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 phân theo loại hình sở hữu doanh nghiệp .....	45
Hình 37. Dự báo của DN về sự chuyển biến của các điều kiện SXKD trong 6 tháng cuối năm so với 6 tháng đầu năm 2023 .....	46
Hình 38. Kế hoạch hoạt động của DN trong 6 tháng cuối năm 2023.....	47
Hình 39. Kế hoạch hoạt động của DN trong 6 tháng cuối năm 2023 phân theo quy mô .....	48
Hình 40. Kế hoạch hoạt động của DN trong 6 tháng cuối năm 2023 phân theo loại hình sở hữu .....	49
Hình 41. Chỉ số Sức khỏe dự cảm của doanh nghiệp Quý I/2023 – VBISE.....	49
Hình 42. Dự báo của DN về tình hình SXKD trong 6 tháng cuối năm so với 6 tháng đầu năm 2023 .....	51
Hình 43. Dự báo của DN về tình hình SXKD trong 6 tháng cuối năm so với 6 tháng đầu năm 2023 phân theo loại hình sở hữu.....	52
Hình 44. Dự báo của DN về tình hình SXKD trong 6 tháng cuối năm so với 6 tháng đầu năm 2023 phân theo quy mô.....	53
Hình 45. Giải pháp khắc phục khó khăn cho doanh nghiệp trong 6 tháng cuối năm 2023 .....	55
Hình 46. Giải pháp khắc phục khó khăn cho doanh nghiệp trong 6 tháng cuối năm 2023 phân theo loại hình sở hữu.....	56
Hình 47. Giải pháp khắc phục khó khăn cho doanh nghiệp trong 6 tháng cuối năm 2023 phân theo quy mô .....	57



# MỞ ĐẦU

## 1. Bối cảnh thực hiện

Năm 2023 là năm thứ 12 Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09/12/2011 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (Nghị quyết) được ban hành và đi vào cuộc sống. Nghị quyết ra đời là sự động viên khích lệ lớn lao, tạo thêm niềm tin và sức mạnh cho cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam tiếp tục trụ vững, vượt qua khó khăn, trở ngại đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Kể tiếp những năm trước, năm 2023 dự án Triển khai các hoạt động thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TW về xây dựng và phát huy vai trò đội ngũ doanh nhân tiếp tục được Viện Phát triển doanh nghiệp thực hiện với mục tiêu liên tục cập nhật các ý kiến phản hồi của cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam trên cả nước để cùng với doanh nghiệp và Chính phủ hàng ngày, hàng giờ đưa các chính sách đi vào thực tiễn, hỗ trợ cụ thể cho sự phát triển của của cộng đồng doanh nghiệp.

Việc khảo sát định kỳ, thường xuyên sẽ giúp cho các cơ quan hoạch định chính sách của nhà nước có được các thông tin đầy đủ cập nhật về sức khỏe doanh nghiệp, các kỳ vọng của doanh nghiệp về việc thực thi các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của Chính phủ, giúp cải thiện môi trường kinh doanh, tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển doanh nghiệp.

Thông qua cuộc khảo sát này, chúng ta ghi nhận những khó khăn mà doanh nghiệp phải đối mặt, đánh giá sức khỏe cộng đồng doanh nghiệp, các chính sách liên quan đến doanh nghiệp để từ đó có những khuyến nghị với cơ quan Nhà nước nhằm hỗ trợ việc hoàn thiện hoặc ban hành các chính sách hỗ trợ phù hợp và kịp thời với cộng đồng doanh nghiệp và người lao động.

## 2. Sự cần thiết cho nghiên cứu

Kinh tế thế giới trải qua 6 tháng đầu năm 2023 không suôn sẻ như kỳ vọng do bị đè nặng bởi nhiều yếu tố diễn biến nghịch chiều, khó lường, khó dự báo hay thậm chí vượt qua dự báo xuất hiện, làm chậm đi quá trình phục hồi, đẩy kinh tế toàn cầu đối diện với nguy cơ suy thoái. Trong nước, kinh tế những tháng đầu năm được đánh giá là có nhiều điểm sáng, tối đan xen: Tăng trưởng chậm lại ở mức 3,72%; Thu hút vốn FDI tăng trưởng âm năm thứ năm liên; Cả kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa đều giảm, kể cả

ở những thị trường đối tác lớn và mật thiết; Lạm phát được kiểm soát ở mức tương đối thấp so với thế giới;....

Trong bối cảnh phức tạp như vậy, sự phát triển của cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam trong 6 tháng đầu năm nay liên tục được đem ra thử thách: Số doanh nghiệp gia nhập thị trường giảm 2,8% so với cùng kỳ năm 2022, là lần có mức giảm sâu nhất trong giai đoạn 2016-2023 dẫn dắt bởi sự giảm sút của số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, bên cạnh đó quy mô doanh nghiệp đăng ký thành lập mới xét theo nguồn vốn và lao động cũng giảm mạnh; số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường trong quý I và quý II chính thức vượt mốc 100 nghìn doanh nghiệp và là năm thứ năm chỉ tiêu này tăng trưởng dương; hoạt động sản xuất của doanh nghiệp Việt Nam lao đao do nhu cầu giảm sút và và nguy cơ suy thoái vẫn đang hiện hữu ở các nền kinh tế lớn.

“Khảo sát sức khỏe doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023” là báo cáo được Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tiến hành nhằm đánh giá kịp thời tình hình sức khỏe của cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam, làm cơ sở tiếp tục báo cáo với Chính phủ để hỗ trợ phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong thời gian tới.

### 3. Mục tiêu thực hiện

Đây là cuộc điều tra chọn mẫu thu thập thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh chung của doanh nghiệp, các trở ngại trong quá trình hoạt động sản xuất của doanh nghiệp với Chính phủ liên quan đến cải thiện môi trường kinh doanh.

Nhằm tiếp tục góp phần đạt được mục tiêu chung mà Nghị quyết 09-NQ/TW đã đặt ra, các hoạt động dự kiến thực hiện trong năm 2023 hướng tới các mục tiêu cụ thể sau:

- Đánh giá sức khỏe cộng đồng doanh nghiệp trong 6 tháng đầu năm 2023 (thông qua tình hình, điều kiện sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, mức độ hoàn thành kế hoạch SX-KD của kỳ thực hiện khảo sát và kỳ tiếp theo,...).

- Ghi nhận các đánh giá của doanh nghiệp về các chính sách của Chính phủ sẽ góp phần cung cấp những thông tin cần thiết giúp cho các cơ quan quản lý nhà nước phục vụ hoạch định chính sách, kế hoạch, điều hành kinh tế xã hội.

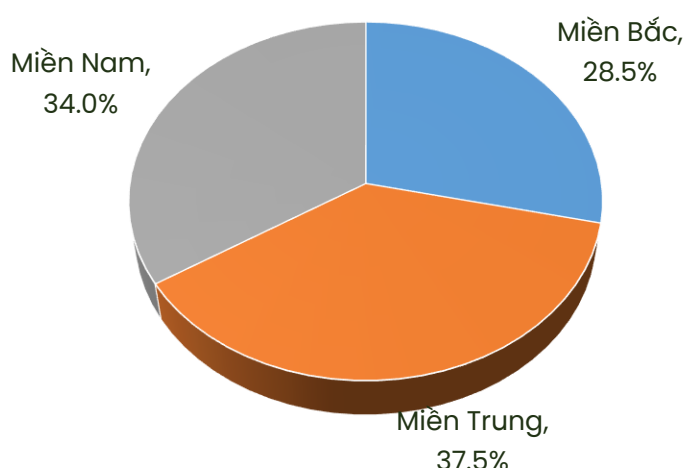
## I. TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP THAM GIA KHẢO SÁT

### 1.1. Phân bố doanh nghiệp theo khu vực địa lý

Dựa trên số liệu từ 400 phiếu khảo sát thu về tại 39 tỉnh/thành phố trên cả nước, số doanh nghiệp tham gia khảo sát phân bố tương đối đồng đều trên ba miền, tuy nhiên tập trung nhiều nhất ở khu vực miền Trung với tỷ lệ chiếm 37,5%, tiếp sau đó là khu vực miền Nam với 34% và ít nhất ở miền Bắc với 28,5%. Mặc dù theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, khu vực miền Bắc và miền Nam mới là nơi tập trung đông nhất số doanh nghiệp đang hoạt động tại Việt Nam. Tuy nhiên chênh lệch tỷ lệ giữa thực tế với mẫu khảo sát là không quá lớn, do đó độ tin cậy và khả năng đại diện của mẫu khảo sát là có thể chấp nhận được.

Hình 1. Phân bố doanh nghiệp theo khu vực địa lý

Đơn vị: %



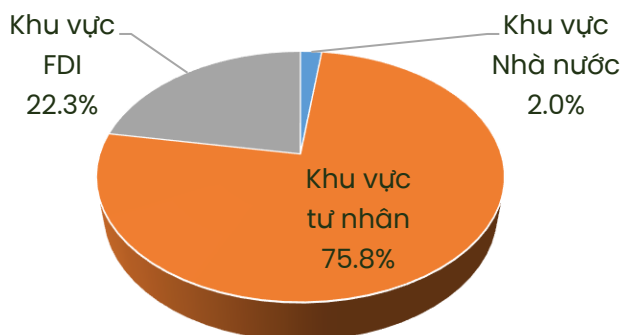
*Nguồn: Khảo sát động thái doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023*

### 1.2. Phân bố doanh nghiệp theo loại hình sở hữu

Xét về loại hình sở hữu, có tới 75,8% số doanh nghiệp tham gia khảo sát đến từ khu vực tư nhân, 22,3% doanh nghiệp đến từ khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI và chỉ 2% là doanh nghiệp Nhà nước. Xét về tương quan giữa ba khu vực, mẫu khảo sát đã phản ánh được gần đúng thực tế rằng đại đa số doanh nghiệp Việt Nam đang hoạt động hiện nay là doanh nghiệp ngoài nhà nước, dù tỷ lệ trong mẫu khảo sát vẫn còn thấp hơn số liệu được công bố trong Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam 2022, trong khi tỷ lệ doanh nghiệp FDI được khảo sát lại có phần cao hơn con số thực ghi nhận được từ nền kinh tế.

Hình 2. Phân bổ doanh nghiệp theo loại hình sở hữu

Đơn vị: %



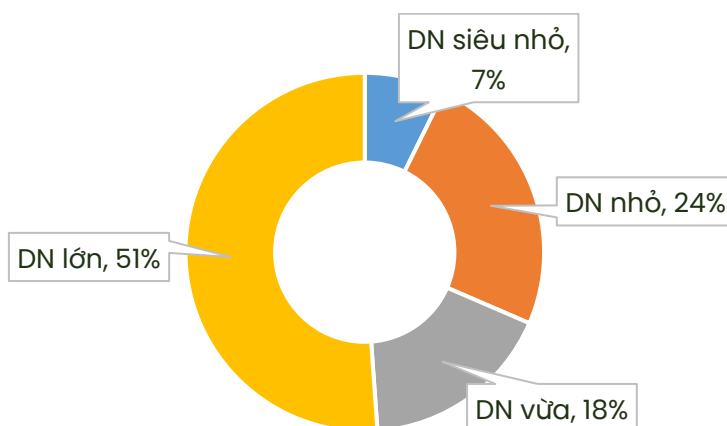
Nguồn: Khảo sát động thái doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023

### 1.3. Phân bổ doanh nghiệp theo quy mô

Để kết quả khảo sát có tính đại diện và có thể so sánh được cho mỗi nhóm doanh nghiệp, tỷ lệ doanh nghiệp cũng bao phủ được trên tất cả các quy mô doanh nghiệp, trong đó nhiều nhất là các doanh nghiệp lớn (chiếm 51,1%), tiếp đến là doanh nghiệp nhỏ (24,2%), doanh nghiệp vừa (17,4%) và cuối cùng là doanh nghiệp siêu nhỏ (7,3%). Mặc dù trong thực tế, số doanh nghiệp sở hữu quy mô siêu nhỏ, nhỏ và vừa tại Việt Nam cao hơn con số trong mẫu khảo sát, chiếm đến trên 97% thế như không thể phủ nhận một điều rằng các doanh nghiệp lớn mới là đối tượng tiếp cận tốt hơn đến các hoạt động khảo sát, tham vấn.

Hình 3. Phân bổ doanh nghiệp theo quy mô

Đơn vị: %

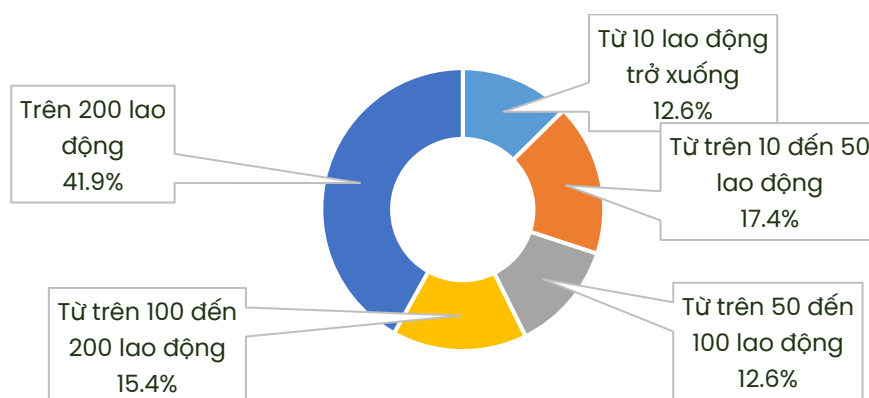


Nguồn: Khảo sát động thái doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023

Xét trên khía cạnh số lượng lao động, chiếm đa số (57,3%) là các doanh nghiệp sở hữu trên 100 lao động với 41,9% doanh nghiệp sở hữu trên 200 lao động, điều này tương quan trực tiếp với tỷ lệ cao các doanh nghiệp lớn tham gia khảo sát. Tương tự, số doanh nghiệp sở hữu số lao động dưới 100 lao động chiếm 42,6%, tương đương với các doanh nghiệp có quy mô siêu nhỏ, nhỏ và vừa.

**Hình 4. Phân bố doanh nghiệp theo số lượng lao động**

Đơn vị: %

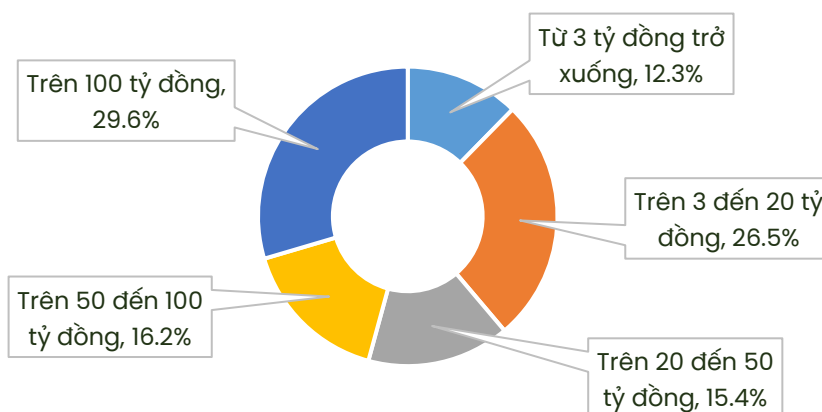


*Nguồn: Khảo sát động thái doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023*

Xét trên khía cạnh tổng nguồn vốn, chiếm tỷ lệ cao nhất là các doanh nghiệp sở hữu vốn trên 100 tỷ đồng với 29,6%, theo sau là các doanh nghiệp có nguồn vốn từ 3 đến 20 tỷ đồng (chiếm 26,5%). Phần còn lại được phân bố tương đối đồng đều giữa các mức vốn trên 50 đến 100 tỷ đồng (16,2%); trên 20 đến 50 tỷ đồng (chiếm 15,4%) và dưới 3 tỷ đồng (chiếm 12,3%).

**Hình 5. Phân bố doanh nghiệp theo tổng nguồn vốn**

Đơn vị: %

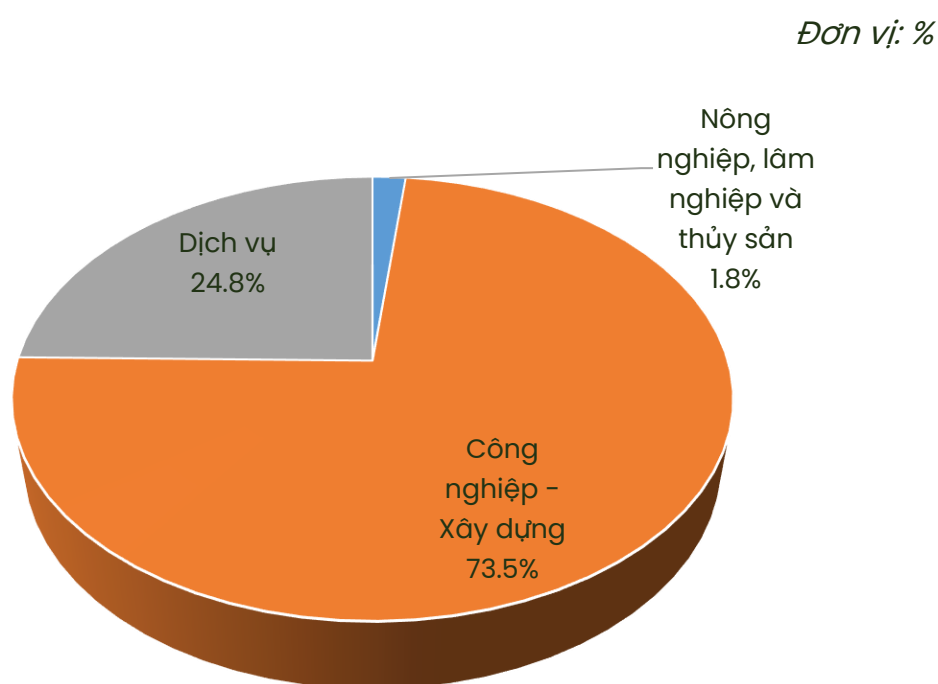


*Nguồn: Khảo sát động thái doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023*

#### 1.4. Phân bổ doanh nghiệp theo lĩnh vực kinh doanh

Về lĩnh vực kinh doanh, doanh nghiệp trả lời khảo sát chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực Công nghiệp- Xây dựng chiếm 73,5%. Doanh nghiệp Dịch vụ chiếm tỷ lệ thấp hơn với 24,8% và chỉ có 1,8% doanh nghiệp là thuộc lĩnh vực Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản. Cơ cấu khảo sát này khá chênh lệch so với tỷ lệ doanh nghiệp đang hoạt động thực tế (thực tế có tới 67,1% doanh nghiệp thuộc lĩnh vực Dịch vụ), tuy nhiên lại tương đối phù hợp với mục đích đánh giá của báo cáo do hoạt động sản xuất chỉ tập trung trong các doanh nghiệp Công nghiệp – Xây dựng.

Hình 6. Phân bổ doanh nghiệp theo lĩnh vực kinh doanh

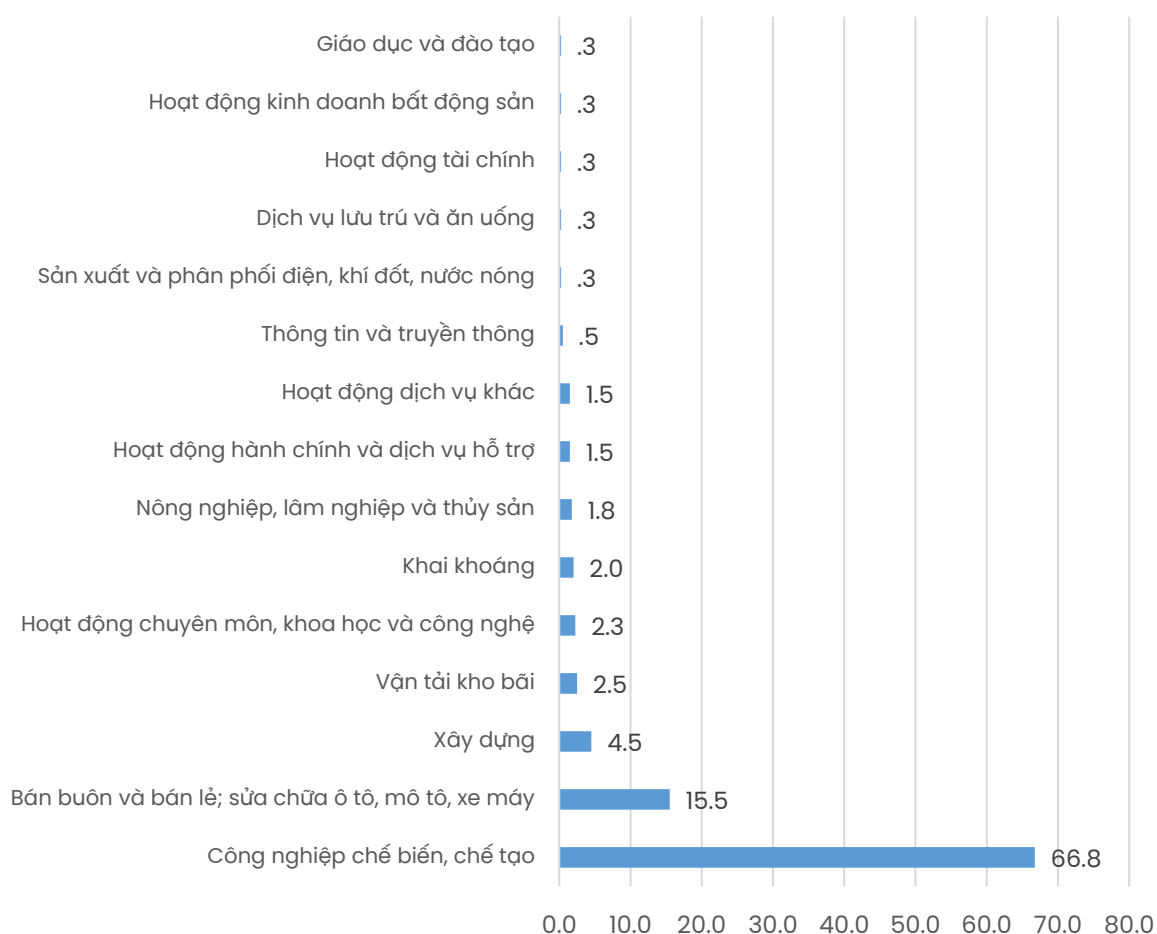


*Nguồn: Khảo sát động thái doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023*

Trong lĩnh vực Công nghiệp, doanh nghiệp khảo sát tập trung chủ yếu trong ngành Công nghiệp chế biến chế tạo, chiếm đến 66,8%. Trong lĩnh vực Dịch vụ, doanh nghiệp thuộc ngành Bán buôn, bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy đang chiếm đa số với 15,5%. Chỉ riêng hai ngành này đã chiếm đến 4/5 tổng số doanh nghiệp tham gia khảo sát, phù hợp với thực tế rằng đây cũng là hai ngành tập trung đông doanh nghiệp nhất trong nền kinh tế. Số lượng doanh nghiệp còn lại nằm rải rác ở các ngành Xây dựng (4,5%); Vận tải kho bãi (2,5%); Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ (2,3%); Khai khoáng (2,0%) và dưới 2% ở các ngành còn lại.

Hình 7. Phân bổ doanh nghiệp theo ngành kinh doanh cấp 2

Đơn vị: %



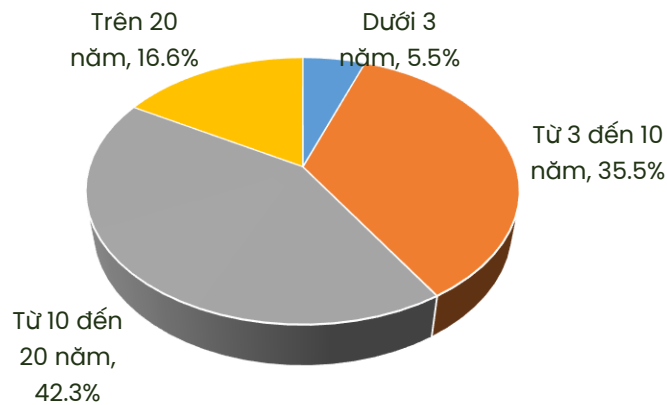
Nguồn: Khảo sát động thái doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023

### 1.5. Phân bổ doanh nghiệp theo số năm hoạt động

Trong số các doanh nghiệp tham gia khảo sát, chiếm đa số là doanh nghiệp có thời điểm thành lập trước năm 2013, với gần một nửa số doanh nghiệp (42,3%) có thời gian hoạt động trên 10 năm, 16,6% có thời gian hoạt động trên 20 năm. Đây đều là những doanh nghiệp có bề dày kinh nghiệm trong nền kinh tế, thường nhạy bén trong đánh giá và dự báo tình hình. Số doanh nghiệp đang trong giai đoạn khởi sự kinh doanh, có thời gian hoạt động ngắn dưới 3 năm chỉ chiếm 5,5% là đối tượng doanh nghiệp còn non trẻ, sức chống chịu không cao, dễ bị tác động từ môi trường xung quanh và do đó rất cần được quan tâm hỗ trợ. Còn lại là các doanh nghiệp có tuổi đời hoạt động từ 3-10 năm, đã vượt qua được giai đoạn khởi nghiệp và dần đi vào trạng thái hoạt động ổn định, chiếm 35,5% tổng số doanh nghiệp tham gia khảo sát.

Hình 8. Phân bổ doanh nghiệp theo số năm hoạt động

Đơn vị: %



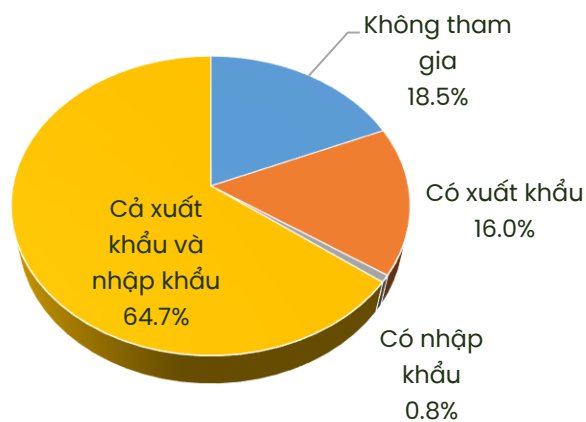
Nguồn: Khảo sát động thái doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023

### 1.6. Phân bổ doanh nghiệp theo mức độ hội nhập quốc tế

Xét trên phương diện hội nhập quốc tế về sản xuất kinh doanh thể hiện thông qua hoạt động trao đổi thương mại của doanh nghiệp với thế giới, đa số doanh nghiệp có cả hoạt động xuất khẩu và nhập khẩu, chiếm tỷ lệ 64,7%. Bên cạnh đó, có 16% số doanh nghiệp chỉ tham gia hoạt động xuất khẩu và 0,8% số doanh nghiệp chỉ tham gia hoạt động nhập khẩu. Vẫn còn 18,5% số doanh nghiệp tham gia khảo sát cho biết đang chỉ hoạt động trong thị trường nội địa, không có hoạt động xuất nhập khẩu.

Hình 9. Tỷ lệ doanh nghiệp tham gia hoạt động xuất nhập khẩu

Đơn vị: %



Nguồn: Khảo sát động thái doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023



## II. CHỈ SỐ SỨC KHỎE CỦA DOANH NGHIỆP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023 - VIETNAM BUSINESS INSIGHT SURVEY

Chỉ số Sức khỏe của doanh nghiệp (VBIS) là sáng kiến của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam được hỗ trợ kỹ thuật bởi Quỹ Châu Á (The Asia Foundation - TAF) xây dựng từ năm 2010. VBIS là tập hợp các đánh giá về tình hình sản xuất kinh doanh cũng như các nhận định của các doanh nghiệp theo định kỳ hàng quý hoặc 6 tháng. Chỉ số VBIS thực thấy (VBIS<sub>o</sub>) là chỉ số xây dựng dựa trên đánh giá của doanh nghiệp kỳ khảo sát này so với kỳ trước đó. Chỉ số VBIS dự cảm (VBIS<sub>E</sub>) là chỉ số được xây dựng dựa trên cảm nhận của doanh nghiệp về kỳ tới so với kỳ khảo sát này. Chỉ số VBIS được tổng hợp từ các chỉ số thành phần quan trọng như: Tổng doanh thu, Lượng đơn đặt hàng mới, Sản phẩm tồn kho, Hiệu suất sử dụng máy móc thiết bị, Số lượng công nhân viên. Các chỉ số thành phần được tính toán dựa trên chênh lệch giữa tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá tốt hơn và tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá kém đi trong từng chỉ số. Nếu chỉ số lớn hơn 50 chứng tỏ tình hình kinh doanh đang có xu hướng tốt lên và ngược lại.

### 2.1. Chỉ số Sức khỏe thực thấy của doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023 - VBIS<sub>o</sub>

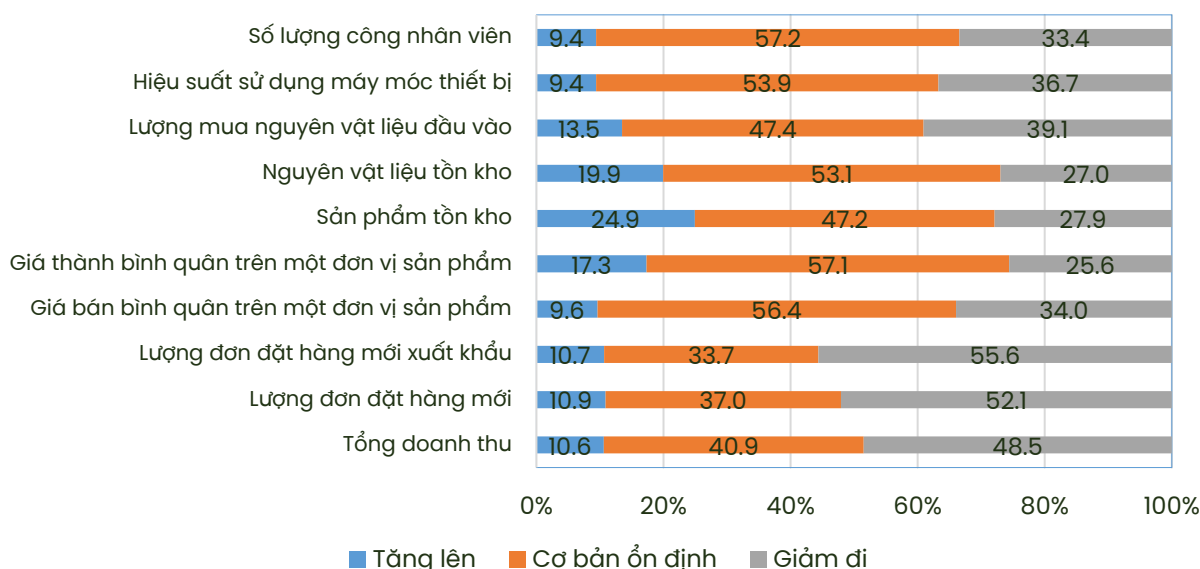
Kết quả khảo sát 6 tháng đầu năm 2023 cho thấy "sức khỏe của doanh nghiệp" đang có xu hướng xấu đi so với khoảng thời gian cuối năm trước. Mặc dù trạng thái ổn định đã được thiết lập tại hầu hết các khía cạnh với tỷ lệ đánh giá của doanh nghiệp đa số đạt từ 45 - 57%, tuy nhiên nhiều dấu hiệu cho thấy áp lực đang còn khá nặng nề. Bằng chứng là đối với tất cả 10/10 yếu tố sản xuất kinh doanh được khảo sát, tình trạng suy giảm vẫn diễn ra nhiều hơn là tăng trưởng, với tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá giảm cao hơn rất nhiều tỷ lệ đánh giá tăng.

Trong đó, tình hình diễn ra nghiêm trọng nhất đối với Lượng đơn đặt hàng mới xuất khẩu bởi có tới 55,6% doanh nghiệp phải gánh chịu sự suy giảm trong khi chỉ có 10,7% doanh nghiệp đánh giá ngược lại. Đây là thực trạng đã được ghi nhận tương tự tại kỳ đánh giá trước đó, gây ra bởi sự suy thoái chung của nền kinh tế toàn cầu trong bối cảnh lạm phát vẫn còn ở mức cao dai dẳng và chính sách tiền tệ thắt chặt vẫn tiếp tục được duy trì ở nhiều quốc gia, khiến nhu cầu chi tiêu mua sắm hàng hóa bị xói mòn. Tuy ít nghiêm trọng hơn so với lĩnh vực xuất khẩu nhưng Lượng đơn đặt hàng mới vẫn ghi nhận sụt giảm tại 52,1% doanh nghiệp trong khi tỷ lệ tăng chỉ chiếm 10,9%, cho thấy tình hình thị trường trong nước cũng diễn biến tiêu cực không kém. Ngay cả khi Việt Nam được đánh giá là một trong những quốc gia kiểm

soát được lạm phát và ổn định tốt kinh tế vĩ mô, thì những rủi ro từ bên ngoài cũng tác động không nhỏ đến niềm tin kinh doanh và tâm lý tiêu dùng nội địa. Sự tổng hòa của hai yếu tố kể trên đã khiến Tổng doanh thu của 6 tháng đầu năm 2023 giảm tại 48,5% doanh nghiệp trong khi chỉ tăng ở 10,6% doanh nghiệp.

**Hình 10. Thực trạng tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023 so với 6 tháng cuối năm 2022**

Đơn vị: %



*Nguồn: Khảo sát động thái doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023*

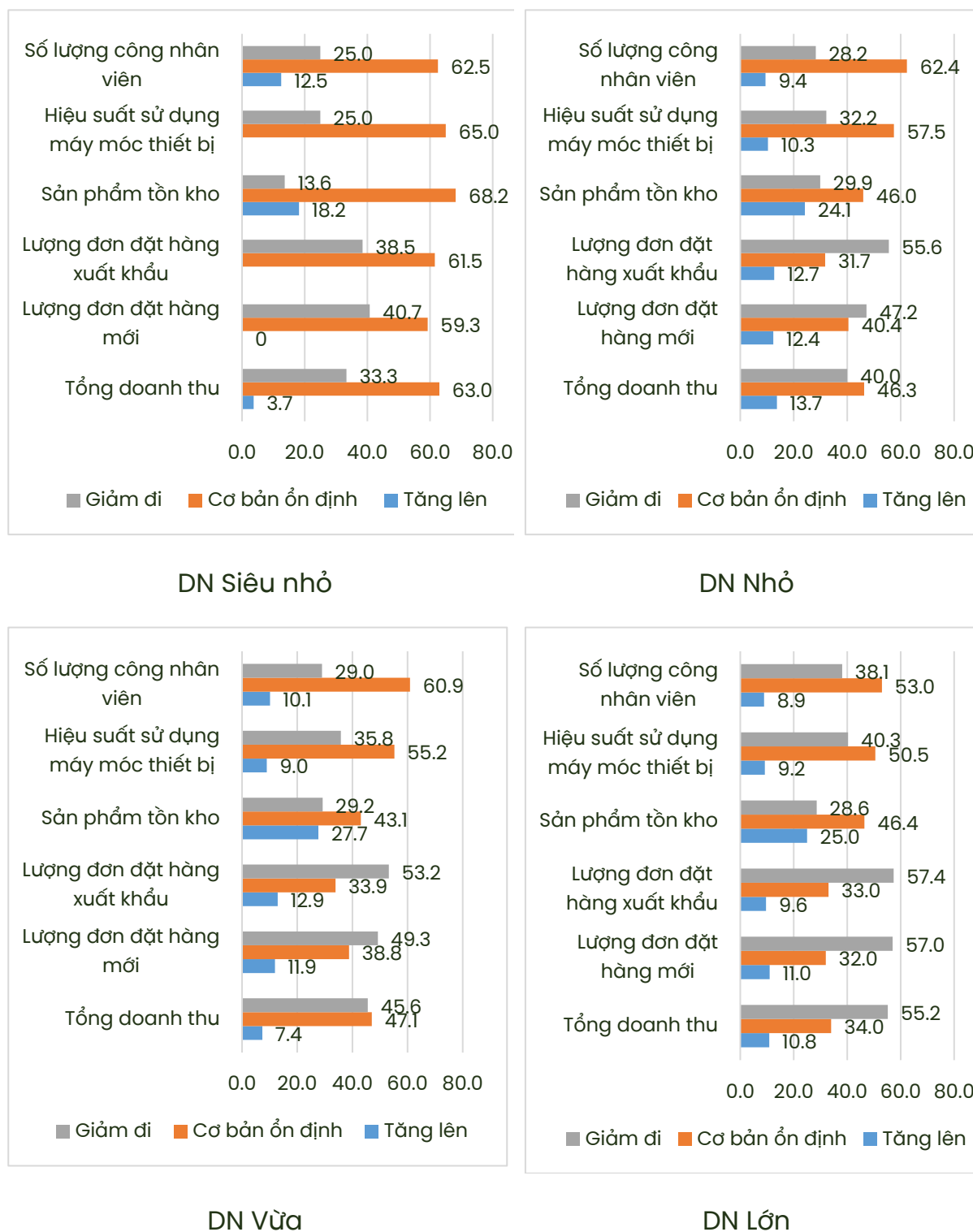
Sức mua giảm đã ảnh hưởng trực tiếp đến Lượng mua nguyên vật liệu đầu vào (39,1% doanh nghiệp ghi nhận giảm so với 13,5% ghi nhận tăng) và Hiệu suất sử dụng máy móc thiết bị (36,7% doanh nghiệp ghi nhận giảm so với 9,4% ghi nhận tăng) trong khi Sản phẩm tồn kho thì nhờ vậy mà ổn định hơn một chút (27,9% ghi nhận giảm so với 24,9% ghi nhận tăng). Điểm sáng là trong bối cảnh lạm phát chưa hạ nhiệt, giá thành và giá bán sản phẩm phần lớn vẫn được doanh nghiệp duy trì ổn định.

Xét theo quy mô doanh nghiệp, có thể nhận thấy rằng tại doanh nghiệp quy mô siêu nhỏ, tuy không nhìn thấy sự cải thiện nào đáng kể so với thời điểm cuối năm ngoái nhưng lại đạt được sự ổn định khá cao (chiếm trên 60%). Ngược lại, mức độ ổn định lại có xu hướng giảm đi khi quy mô doanh nghiệp tăng lên. Đối với các doanh nghiệp thuộc quy mô nhỏ và vừa và quy mô lớn, tuy có một bộ phận doanh nghiệp vẫn ghi nhận sự tăng trưởng, song

đi kèm với đó là vẫn còn tỷ lệ cao hơn các doanh nghiệp ghi nhận sự sụt giảm, mức độ thiệt hại có xu hướng tỷ lệ thuận với quy mô doanh nghiệp.

**Hình 11. Thực trạng tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023 phân theo quy mô**

Đơn vị: %

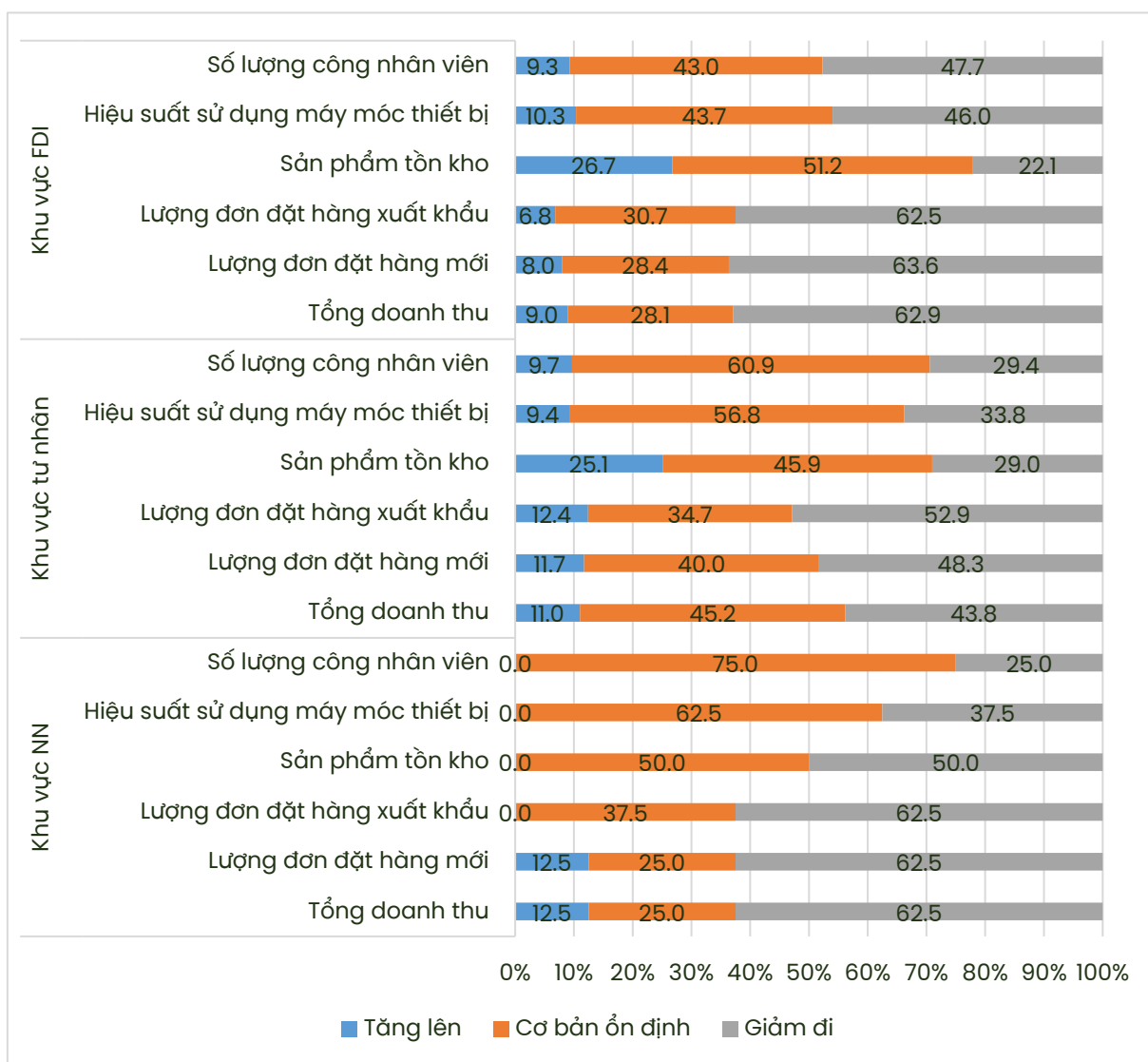


Nguồn: Khảo sát động thái doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023

Xét theo loại hình sở hữu, so với thời điểm cuối năm ngoái thì kết thúc 6 tháng đầu năm nay, tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp khu vực tư nhân ít có sự biến động hơn so với hai khu vực còn lại, nhất là đối với Lượng đơn đặt hàng và Tổng doanh thu. Trong khi đó, đây lại là các khía cạnh mà doanh nghiệp khu vực nhà nước (DNNN) và khu vực FDI phải chứng kiến sự thay đổi theo chiều hướng xấu đi.

**Hình 12. Thực trạng tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023 phân theo loại hình sở hữu**

Đơn vị: %

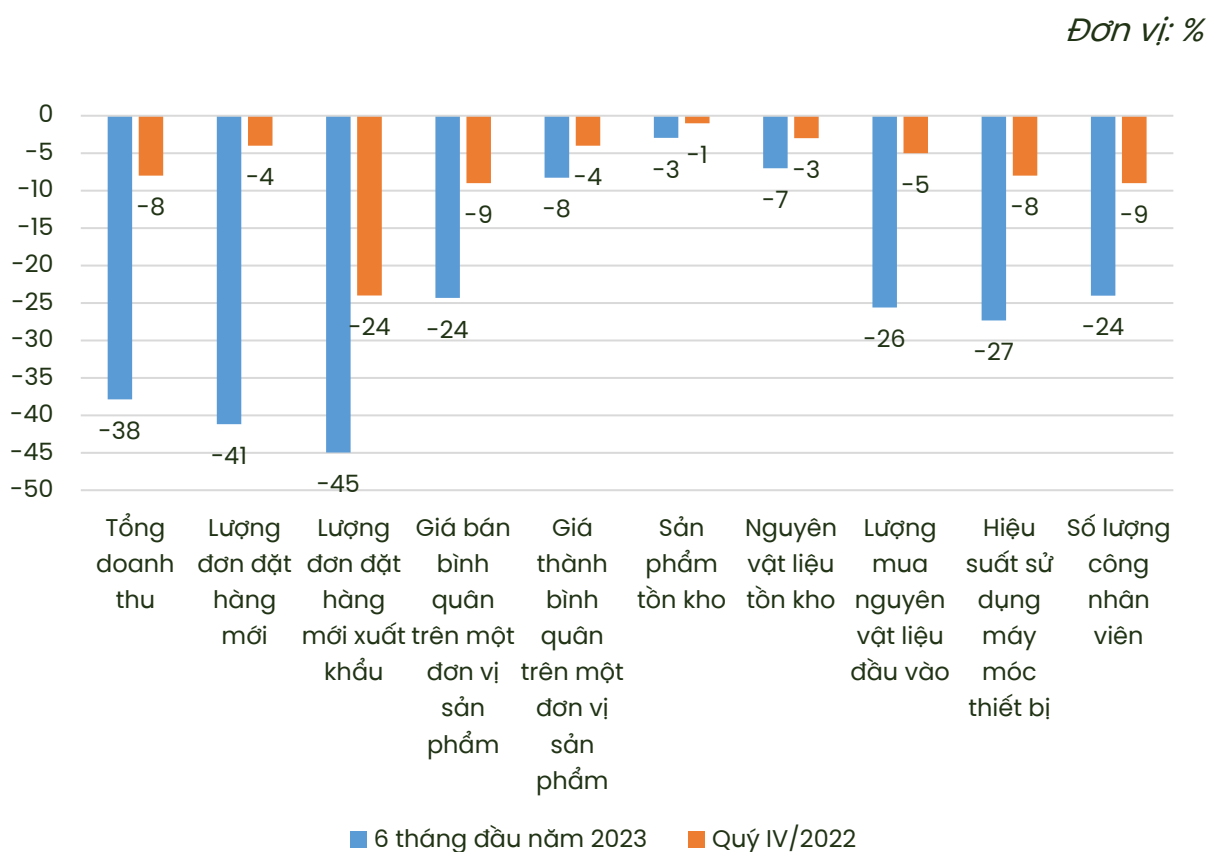


*Nguồn: Khảo sát động thái doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023*

Nếu so sánh chi tiết các chỉ số phản ánh sức khỏe của doanh nghiệp, có thể thấy về cơ bản tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong 6 tháng đầu năm 2023 kém hơn rất nhiều so với Quy IV của năm 2022. Cụ

thể, tất cả các chỉ số tuy đều ở mức âm tương tự như kết quả của quý IV năm 2022 nhưng giá trị thì thấp hơn gấp từ 2 cho đến 10 lần, cho thấy mức độ khó khăn nghiêm trọng của hoạt động sản xuất kinh doanh trong nửa đầu năm nay. Trong đó, mức chênh lệch lớn nhất là ở các trụ cột Lượng đơn đặt hàng mới, Tổng doanh thu và Lượng mua nguyên vật liệu đầu vào.

**Hình 13. Các chỉ số thành phần về xu hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023 so với năm trước**

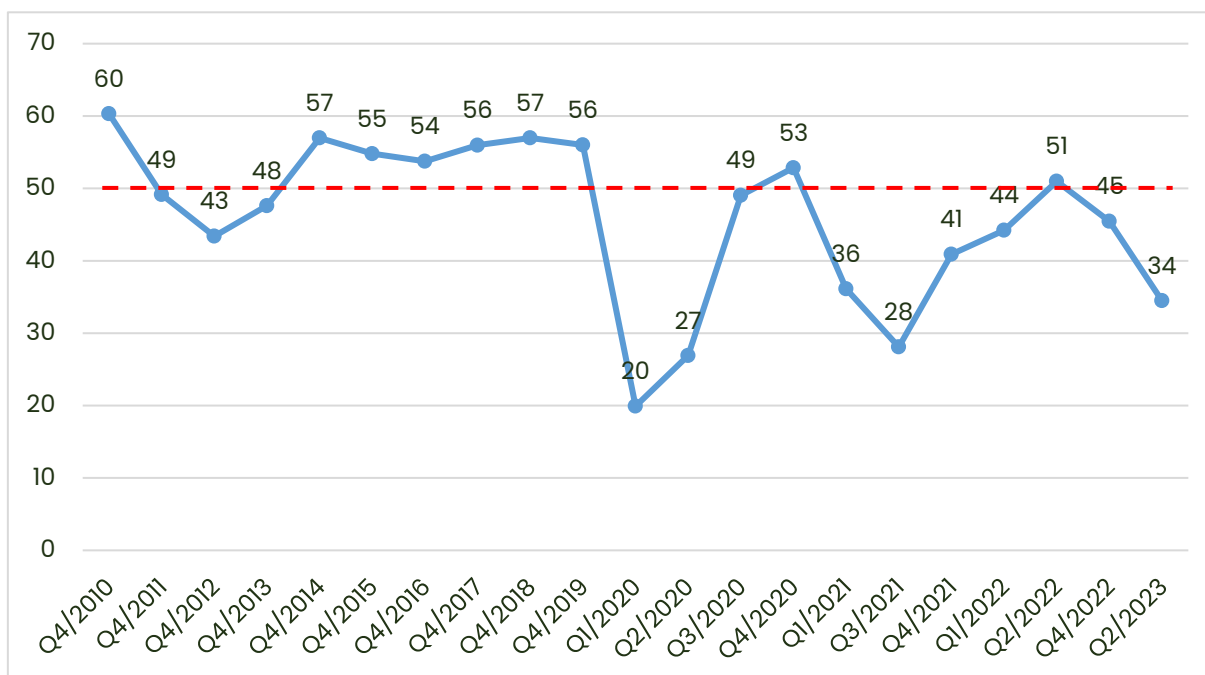


*Nguồn: Khảo sát động thái doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023*

Chỉ số sức khỏe thực thấy của doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023 đã giảm điểm xuống còn 34 điểm, là năm giảm điểm thứ hai liên tiếp kể từ mức 45 điểm ở quý IV năm 2022, trở thành năm có mức điểm thấp thứ 4 trong giai đoạn 13 năm trở lại đây, cũng khiến cho mức điểm rơi ngày càng xa so với ngưỡng trung bình sau khi đã phải rất khó khăn mới có thể cải thiện lên mức 51 điểm vào cùng kỳ năm ngoái. Trong 10 đợt tiến hành khảo sát sức khỏe doanh nghiệp trong 3 năm 2020-2022, chỉ có ba lần chỉ số VBISO đạt điểm trên trung bình vào quý IV/2020, quý IV/2021 và quý II/2022, còn lại đều dưới trung bình. Điều này một lần nữa cho thấy cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam đang phải gánh chịu thời kỳ khó khăn kéo dài chưa từng có, với những áp lực đang nối tiếp nhau đè nặng lên vai.

Hình 14. Chỉ số sức khỏe thực thấy của doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023 – VBISO

Đơn vị: Điểm



Nguồn: Khảo sát động thái doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023

## 2.2. Mức độ hoàn thành kế hoạch kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2023 của doanh nghiệp

Điều đáng tiếc là trong bối cảnh khó khăn chung như vậy của nền kinh tế, tiến độ đạt đến mục tiêu của doanh nghiệp đã bị ảnh hưởng đáng kể. Theo đó, có đến khoảng 75% doanh nghiệp không thể hoàn thành được kế hoạch kinh doanh đã đặt ra tính đến thời điểm kết thúc nửa đầu năm 2023. Tình trạng này diễn ra trên tất cả các tiêu chí với mức độ gần như là tương đương nhau, trong đó có tới xấp xỉ ¼ số doanh nghiệp hoàn thành kế hoạch dưới mức 50% và chỉ 2,5% - 3,5% là vượt mức kế hoạch.

Suy thoái đã tiến gần hơn đến với các nền kinh tế đối tác quan trọng của Việt Nam như Mỹ và EU, trong khi bạn hàng truyền thống là Trung Quốc thì phục hồi chậm chạp hơn dự kiến, đã khiến cả kế hoạch phát triển thị trường lẫn kế hoạch phát triển sản phẩm của doanh nghiệp tiến triển không như kỳ vọng. Gần 70% doanh nghiệp không hoàn thành kế hoạch trong đó xấp xỉ 23% mới chỉ hoàn thành chưa tới một nửa kế hoạch.

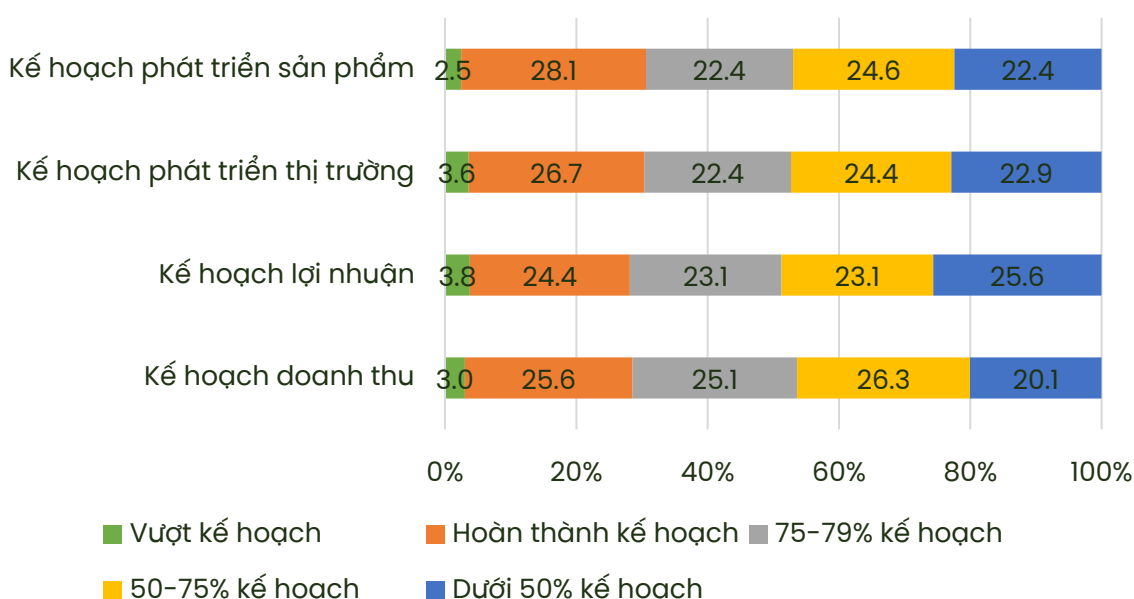
Nhu cầu yếu và đơn đặt hàng suy giảm đã tác động nhiều đến kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận, trong đó kế hoạch về lợi nhuận do chịu

thêm áp lực từ tình hình giá cả và chi phí sản xuất cao nên có phần nặng nề hơn với tỷ lệ cao hơn doanh nghiệp đạt dưới 50% kế hoạch.

So sánh với kết quả khảo sát của các năm trước, số liệu nửa đầu năm nay cho thấy tình hình đang xấu đi khá nhiều. Bằng chứng là ngay cả vào thời điểm dịch bệnh Covid 19 bùng phát năm 2021 thì cũng chỉ có từ 16-19% doanh nghiệp hoàn thành kế hoạch dưới mức 50% và trên dưới 1/5 doanh nghiệp hoàn thành từ 50- 75% kế hoạch, con số cùng thời điểm của năm 2022 lần lượt là 6-10% và 17-20%. Ở chiều ngược lại, số doanh nghiệp hoàn thành kế hoạch của năm 2022 cũng cao hơn khá nhiều, đều đạt trên 35% cho tới xấp xỉ 40%.

**Hình 15. Tình hình hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã đề ra của doanh nghiệp trong 6 tháng đầu năm 2023**

*Đơn vị: %*

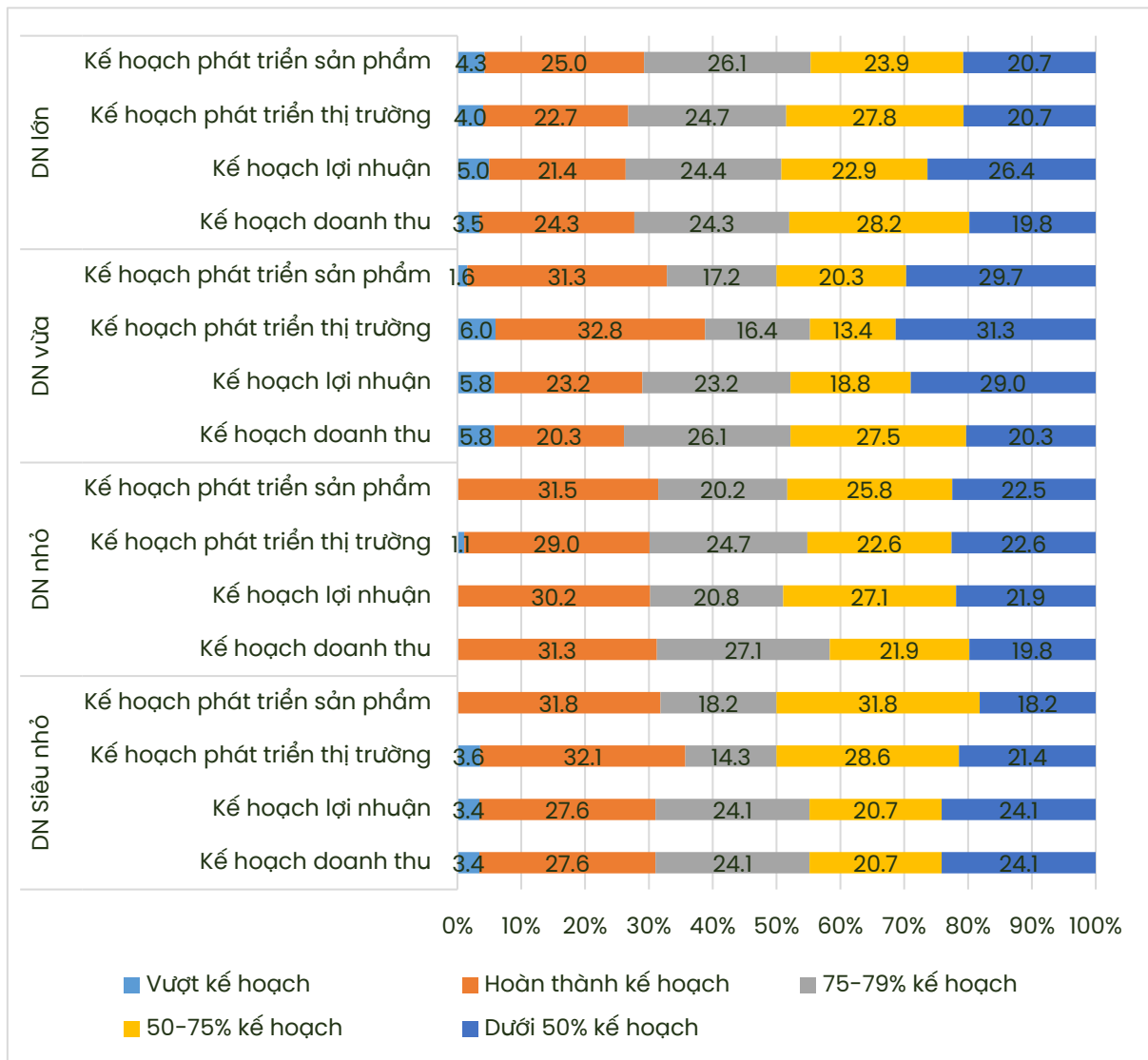


*Nguồn: Khảo sát động thái doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023*

Xét giữa các quy mô doanh nghiệp, nhìn chung bối cảnh xấu đã tác động tiêu cực đến việc hoàn thành mục tiêu của doanh nghiệp thuộc mọi quy mô. Đối với các doanh nghiệp quy mô nhỏ và siêu nhỏ, tuy có tỷ lệ thấp doanh nghiệp có thể Vượt kế hoạch đã đề ra (dưới 4%) nhưng số doanh nghiệp Hoàn thành kế hoạch lại chiếm nhiều hơn (trung bình xấp xỉ 30%). Ngược lại, đối với doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn, tuy có tỷ lệ cao hơn doanh nghiệp ở mức Vượt kế hoạch (dao động từ 4-6%), nhưng đồng thời, số doanh nghiệp ở mức Dưới 50% kế hoạch cũng chiếm tỷ lệ nhiều hơn.

Hình 16. Tình hình hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã đề ra của doanh nghiệp trong 6 tháng đầu năm 2023 phân theo quy mô

Đơn vị: %



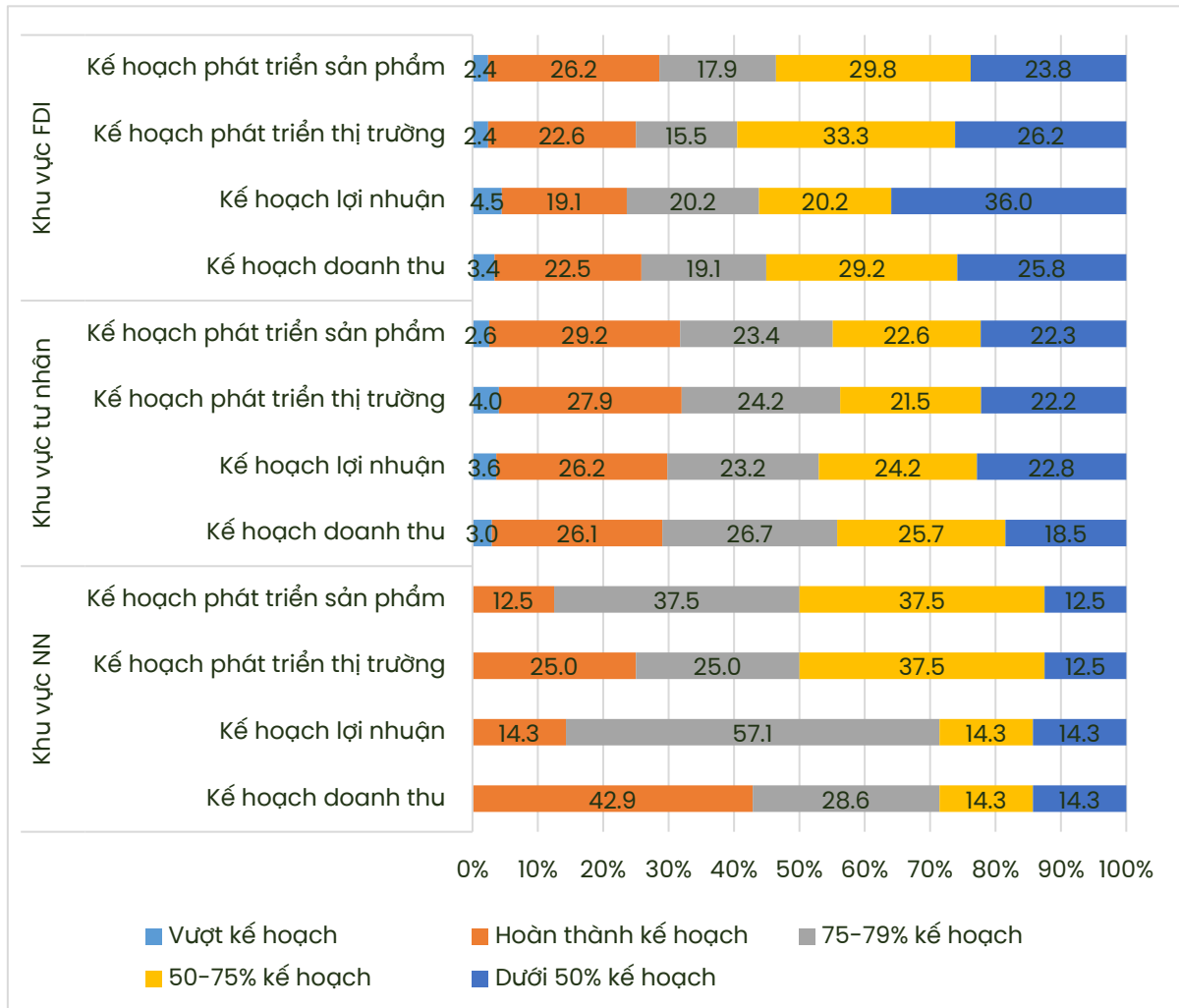
Nguồn: Khảo sát động thái doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023

Xét theo loại hình sở hữu, mặc dù không có DNNN nào có kết quả kinh doanh Vượt kế hoạch trong 6 tháng đầu năm 2023 nhưng tỷ lệ doanh nghiệp hoàn thành dưới 50% kế hoạch cũng chỉ chiếm phần nhỏ (dưới 15%), đa số sẽ hoàn thành ở mức từ 50 – 80% kế hoạch và một số ít hoàn thành 100% kế hoạch, đặc biệt kế hoạch doanh thu có mức hoàn thành rất cao. Ngược lại, các doanh nghiệp tư nhân và FDI có kết quả sản xuất kinh doanh phân hóa rộng hơn, có một tỷ lệ nhỏ khoảng 2-4% doanh nghiệp Vượt kế hoạch nhưng đồng thời, cũng có xấp xỉ đến ¼ doanh nghiệp chỉ đạt dưới 50% kế hoạch. Trong đó, mức độ hoàn thành kế hoạch của doanh nghiệp FDI có phần thấp hơn so với các các doanh nghiệp thuộc khu vực tư nhân.



Hình 17. Tình hình hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã đề ra của doanh nghiệp trong 6 tháng đầu năm 2023 phân theo loại hình sở hữu

Đơn vị: %



Nguồn: Khảo sát động thái doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023

### 2.3. Điều kiện sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023

Trong 6 tháng đầu năm 2023, điều kiện sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhìn chung là ổn định, với đa số các yếu tố đều có tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá "Không đổi" cao trên 50%, khoảng 11-22% doanh nghiệp đánh giá là có sự tăng trưởng, trong khi tỷ lệ nhận định "Kém đi" dao động tùy yếu tố nhưng chủ yếu dưới mức 25%.

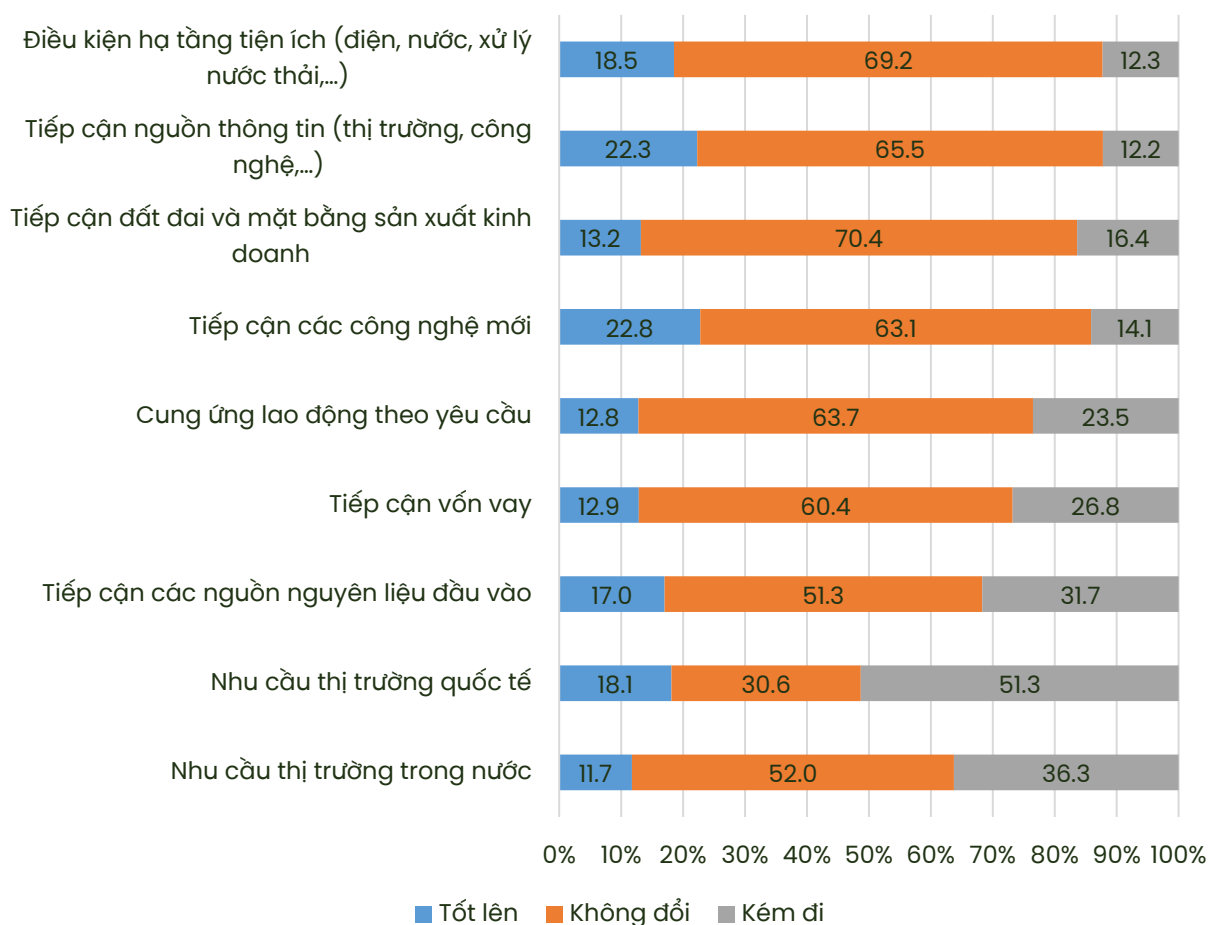
Tuy nhiên, xu thế ổn định chỉ có phần nổi trội hơn đối với các yếu tố trong nước còn với các điều kiện sản xuất kinh doanh ngoài nước, dấu hiệu giảm sút lại trở nên nghiêm trọng hơn. Có thể nhìn thấy rõ ràng rằng, 8/9 yếu tố khảo sát đều có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định "Không đổi" cao dao

động trên 50-70% cho thấy mức độ ổn định tương đối cao trong khi duy nhất ở Nhu cầu thị trường quốc tế, tỷ lệ này là dưới 50% (cụ thể là 30,6%). Nhu cầu quốc tế cũng chính là yếu tố duy nhất mà có trên 50% doanh nghiệp ghi nhận sự suy giảm, gấp từ 1,5 đến 5 lần kết quả đánh giá tương tự ở các điều kiện sản xuất kinh doanh khác.

Nhu cầu cũng chính là từ khóa nổi bật được nhắc đến rất nhiều khi nói về những yếu tố tạo nên lực cản cho hoạt động của doanh nghiệp nửa đầu năm 2023. Không chỉ là nhu cầu từ bên ngoài, bất ổn kinh tế kết hợp với niềm tin kinh doanh xuống thấp và những thương tổn đã tồn tại âm ỉ kể cả khi dịch bệnh đã kết thúc, khiến cho nhu cầu trong nước mặc dù có mức độ ổn định cao hơn với 52% doanh nghiệp, nhưng đồng thời cũng đã giảm sút tại 36,3% doanh nghiệp.

**Hình 18. Chuyển biến các điều kiện sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023 so với 6 tháng đầu năm 2022**

*Đơn vị: %*



*Nguồn: Khảo sát động thái doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023*

Tương tự đối với yếu tố Tiếp cận các nguồn nguyên liệu đầu vào, tỷ lệ ổn định chỉ là 51,3% doanh nghiệp cùng với 31,7% doanh nghiệp đánh giá là Kém đi. Những nguyên nhân chính chủ yếu đến từ tình hình giá cả chậm hạ nhiệt đã giữ cho chi phí nguyên vật liệu vẫn ở mức cao.

Tiếp cận vốn vay và Cung ứng lao động theo yêu cầu dù tỷ lệ ổn định cao (lần lượt là 60,4% và 63,7% doanh nghiệp) nhưng đồng thời cũng có không ít doanh nghiệp nhận thấy những chuyển biến xấu (lần lượt là 26,8% và 23,5% doanh nghiệp). Riêng đối với vốn vay, mặc dù thực tế cả lãi suất huy động và cho vay của ngân hàng hiện nay đã giảm khoảng 1,4-2,6% so với đầu năm nhưng theo như phản ánh của doanh nghiệp, mức lãi suất này vẫn là quá sức để có thể tiếp cận.

Ở chiều ngược lại, một số điều kiện sản xuất kinh doanh dù không có sự cải thiện nhiều như những lần đánh giá trước đó, nhưng giữ được sự cân bằng trong bối cảnh phức tạp như hiện nay vẫn là một điểm sáng. Điển hình là Tiếp cận công nghệ mới (22,8% tốt lên, 63,1% không đổi); Tiếp cận nguồn thông tin (22,3% tốt lên, 65,5% không đổi); Điều kiện hạ tầng tiện ích (18,5% tốt lên, 69,2% không đổi).

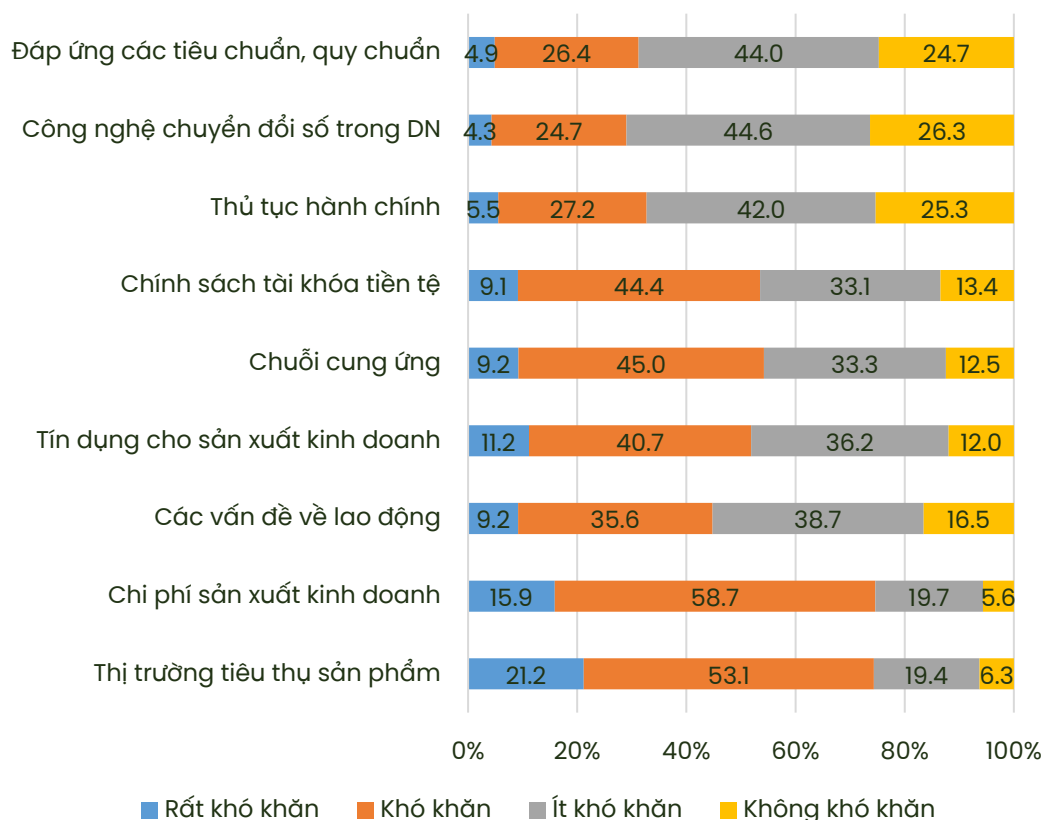
### **III. NHỮNG KHÓ KHĂN VÀ TÁC ĐỘNG CỦA CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHỤC HỒI DOANH NGHIỆP TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

#### **3.1. Những khó khăn chính mà doanh nghiệp gặp phải trong 6 tháng đầu năm 2023**

Diễn biến kinh tế trong và ngoài nước 6 tháng đầu năm 2023 dù mang nhiều gam màu khác nhau, nhưng về cơ bản thì khó khăn vẫn nhiều hơn thuận lợi: Xung đột Nga-Ucraina kéo dài; Lạm phát, lãi suất cao và xu hướng thắt chặt tiền tệ ở nhiều nền kinh tế như Hoa Kỳ và Châu Âu chưa có dấu hiệu cải thiện lớn; Sức mua từ các đối tác thương mại quan trọng đều suy yếu; Biến đổi khí hậu phức tạp và những hiện tượng thời tiết cực đoan ngày càng dồn dập;... đã đặt doanh nghiệp vào trạng thái bị thử thách liên tục. Những khó khăn trở nên bao trùm lên nhiều lĩnh vực cùng một lúc với mức độ ảnh hưởng rộng từ thị trường, chi phí sản xuất, tiếp cận tín dụng cho tới lao động, lãi suất,... với 5/9 khía cạnh được khảo sát có số doanh nghiệp gặp khó khăn đến rất khó khăn đạt trên 50%, trong đó riêng hai khía cạnh Thị trường tiêu thụ sản phẩm và Chi phí sản xuất kinh doanh có số doanh nghiệp gặp khó khăn đến rất khó khăn đạt trên 70%.

Hình 19. Những khó khăn mà doanh nghiệp phải đối mặt trong 6 tháng đầu năm 2023

Đơn vị: %



Nguồn: Khảo sát động thái doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023

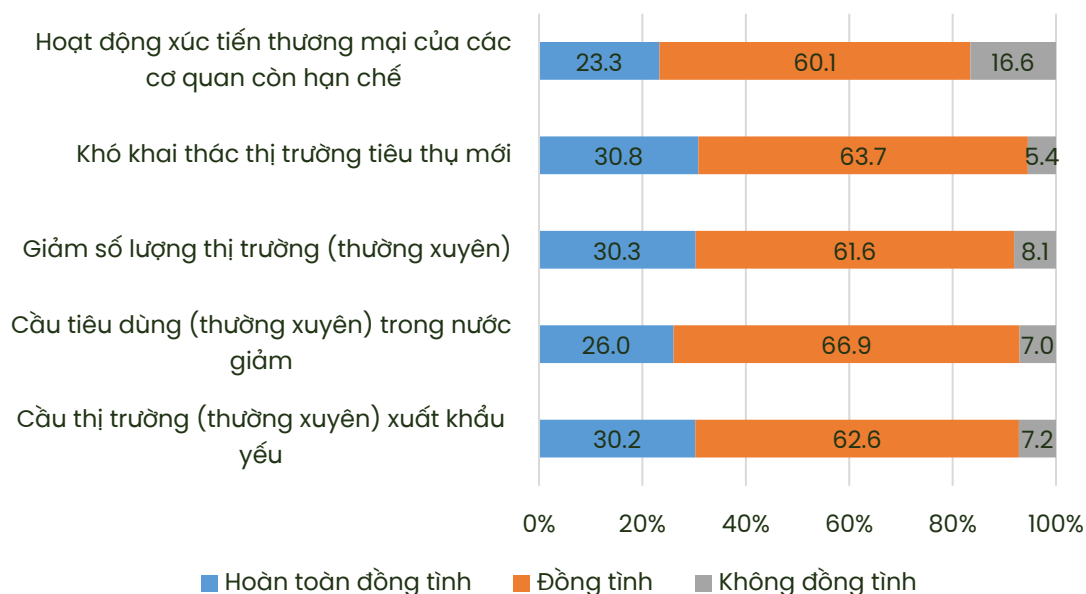
### 3.1.1. Khó khăn về Thị trường tiêu thụ sản phẩm

Đặc biệt, sau nhiều thập kỷ tăng trưởng mạnh mẽ, thương mại toàn cầu đã phải đối mặt với hàng loạt thách thức như: căng thẳng địa chính trị, gián đoạn chuỗi cung ứng, giá năng lượng tăng cao, sản xuất suy yếu... làm suy giảm mạnh sức mua và niềm tin của người tiêu dùng. Liên tiếp quý 1 và quý 2 của năm 2023, các ngành hàng xuất khẩu trọng yếu của Việt Nam đều chịu tác động nghiêm trọng và đối mặt với rất nhiều thách thức do tổng cầu thế giới suy giảm, đặc biệt tại các thị trường là đối tác thương mại lớn của Việt Nam. Trong nước, tình hình kinh tế, lãi suất và lạm phát diễn biến thiếu tích cực đã làm gia tăng tâm lý tiết kiệm và dự phòng của người tiêu dùng. Bởi vậy, vấn đề về thị trường tiêu thụ sản phẩm trở thành một trong những nỗi trăn trở hàng đầu của doanh nghiệp suốt nửa năm vừa qua khi có tới 53,1% doanh nghiệp cảm thấy khó khăn và 21,2% doanh nghiệp cảm thấy rất khó khăn. Báo cáo Chỉ số nhà quản trị mua hàng lĩnh vực sản xuất PMI cũng chỉ rõ ra rằng, các doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc tìm kiếm đơn đặt

hàng mới ở cả tổng số lượng đơn đặt mới và số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới. Số lượng đã giảm ở cả ba lĩnh vực sản xuất, với mức giảm mạnh nhất là ở lĩnh vực sản xuất hàng hóa trung gian, sau lan sang cả hàng hóa tiêu dùng và hàng hóa đầu tư cơ bản.

**Hình 20. Những khó khăn về Thị trường tiêu thụ sản phẩm mà DN phải đối mặt trong 6 tháng đầu năm 2023**

*Đơn vị: %*



*Nguồn: Khảo sát động thái doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023*

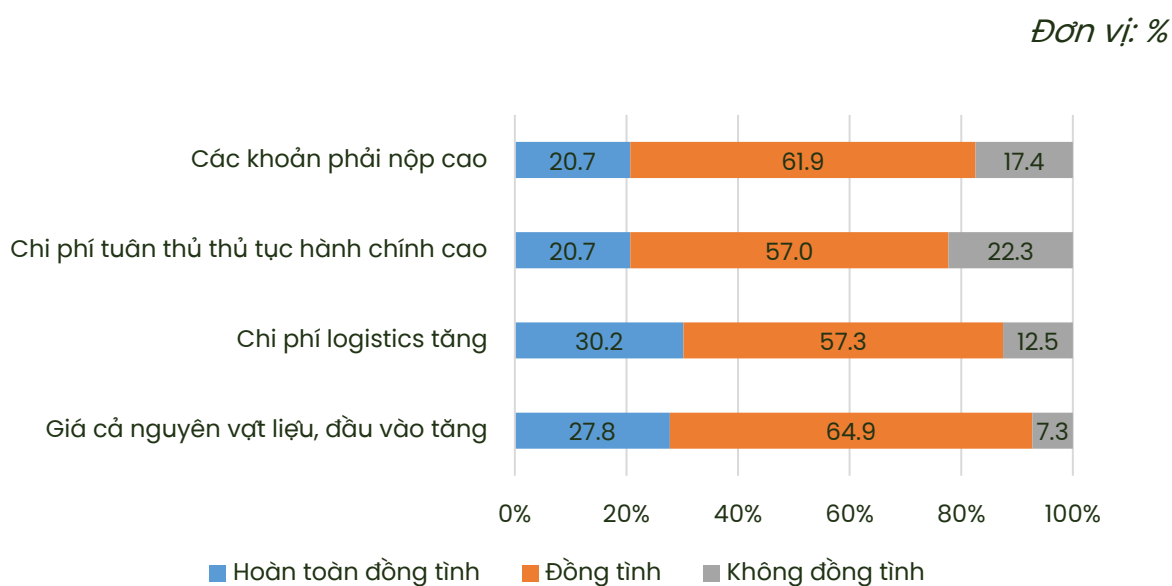
Xét cụ thể, có 94,5% doanh nghiệp đồng tình và hoàn toàn đồng tình rằng lực cản đối với thị trường tiêu thụ sản phẩm xuất phát từ những khó khăn trong khai thác thị trường tiêu thụ mới; 93,1% doanh nghiệp cho rằng khó khăn xuất phát từ nhu cầu từ thị trường xuất khẩu yếu; 92,9% doanh nghiệp cho rằng nhu cầu trong nước giảm cũng có tác động một phần. Ngoài ra, nguyên nhân đến từ hạn chế trong hoạt động xúc tiến thương mại của các cơ quan cũng khiến 83,4% doanh nghiệp gặp khó trong tiêu thụ sản phẩm.

### **3.1.2. Khó khăn về Chi phí sản xuất kinh doanh**

Song song với vấn đề thị trường, chi phí sản xuất cũng đã và đang là gánh nặng lớn không kém đè lên vai doanh nghiệp. Với tỷ lệ là 58,7% doanh nghiệp gặp khó khăn và 15,9% doanh nghiệp cảm thấy rất khó khăn, có thể thấy dù lạm phát toàn cầu đã qua thời kỳ đỉnh điểm nhất và áp lực giá năng lượng không còn mạnh mẽ nhưng giá cả cũng chưa thể quay về mức ổn

định. Mặt khác, khi đơn hàng giảm cả về số lượng và giá trị, hàng tồn kho tiêu thụ chậm chạp, thì chi phí lại càng trở thành mối quan tâm lớn đối với khả năng duy trì hoạt động của doanh nghiệp. Cụ thể, sự tác động của giá cả nguyên vật liệu, đầu vào lên chi phí sản xuất đã được ghi nhận tại 92,7% doanh nghiệp, trong khi chi phí logistics tăng đã tác động tới 87,5% doanh nghiệp. Trước đó, vào tháng 4, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết trong đó có đề cập một số chính sách hỗ trợ giảm chi phí cho doanh nghiệp như tiếp tục triển khai các giải pháp hỗ trợ về thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất; hỗ trợ giảm chi phí nguyên liệu, vật tư đầu vào phục vụ sản xuất nông nghiệp; tháo gỡ khó khăn về quản lý chi phí, định mức xây dựng cho doanh nghiệp; nghiên cứu đề xuất sửa đổi cơ cấu biểu giá bán lẻ điện... Tuy nhiên, vẫn có đến 82,6% doanh nghiệp cho rằng các khoản phải nộp cao đang là một trong những nguyên nhân làm gia tăng chi phí sản xuất, từ đó đặt ra nhiều dấu hỏi cho hiệu quả triển khai các chính sách mà chính phủ đã ban hành

**Hình 21. Những khó khăn về Chi phí SXKD mà DN phải đối mặt trong 6 tháng đầu năm 2023**



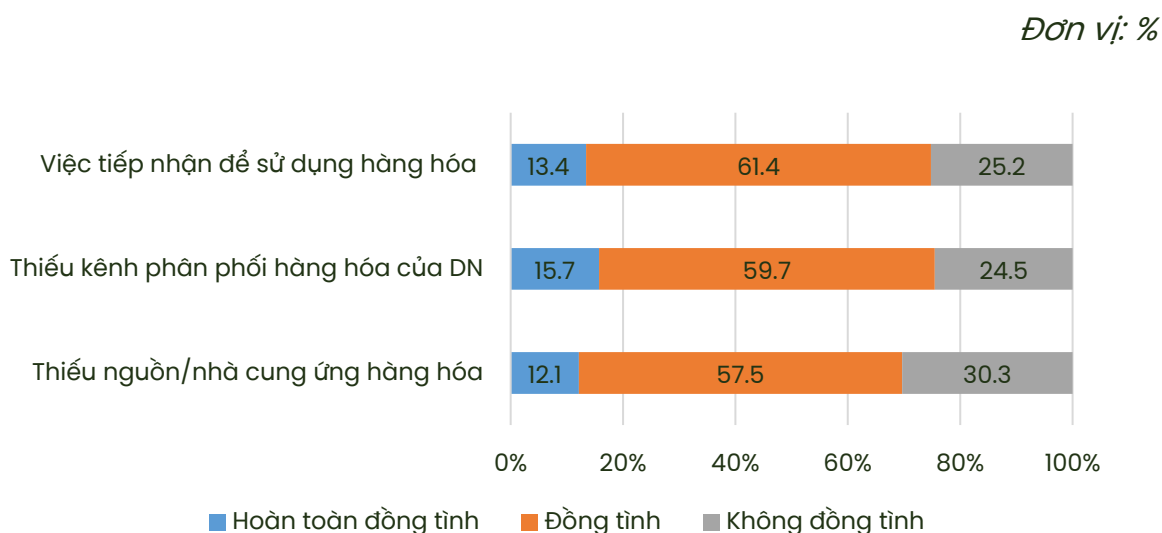
*Nguồn: Khảo sát động thái doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023*

### **3.1.3. Khó khăn về Chuỗi cung ứng**

Đi cùng với những khó khăn chung của thương mại toàn cầu, các vấn đề liên quan tới chuỗi cung ứng bao gồm thiếu hụt nguồn cung, tắc nghẽn, gián đoạn vận tải,... đã kéo dài kể từ đại dịch Covid 19 vẫn tiếp tục gây áp lực cho doanh nghiệp Việt Nam, dù mức độ đã dần thuyên giảm, khiến cho 45% doanh nghiệp gặp khó khăn và 9,2% doanh nghiệp cảm thấy rất khó khăn trong khoảng thời gian 6 tháng đầu năm nay. Trong đó, thiếu kênh phân phối

hàng hóa đang là nguyên nhân hàng đầu khiến 75,5% doanh nghiệp vẫn mắc kẹt trong những vấn đề của chuỗi cung ứng, bên cạnh lý do đến từ Việc tiếp nhận để sử dụng hàng hóa (74,8% doanh nghiệp) cũng như Thiếu nguồn/nhà cung ứng hàng hóa (69,7% doanh nghiệp).

**Hình 22. Những khó khăn về Chuỗi cung ứng mà DN phải đối mặt trong 6 tháng đầu năm 2023**



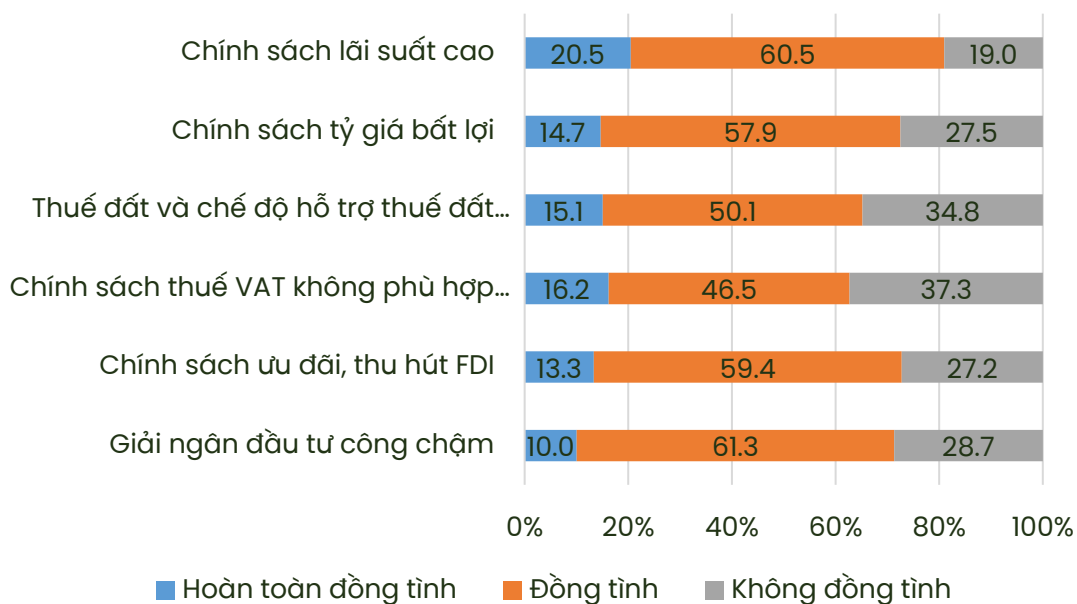
*Nguồn: Khảo sát động thái doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023*

### **3.1.4. Khó khăn về Chính sách tài khóa, tiền tệ**

Việc Chính phủ Việt Nam thực hiện một số các chính sách tài khóa và tiền tệ để kiểm soát lạm phát và kinh tế vĩ mô, vô tình đã làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh khiến hơn 50% doanh nghiệp cho biết đã gặp bất lợi trong 6 tháng đầu năm 2023. Trên mức nền lãi suất huy động cao trong năm cũ, các ngân hàng thương mại hiện không thể giảm mạnh lãi suất cho vay do vẫn phải gánh mức chi trả lớn mặc dù tình hình lạm phát và tỷ giá đã trở nên thuận lợi hơn. Với các khoản tiền gửi ở mức lãi suất cao như trên, kỳ hạn tiền gửi từ 6 tháng đến một năm, thậm chí phải đến tháng 12/2023 hoặc hơn mới hết hạn thanh toán gốc và lãi, chưa kể các khoản huy động kỳ hạn 2 năm, 3 năm thì lãi suất cao còn kéo dài đến 2024-2025. Chính phủ và NHNN đã rất quyết liệt trong vấn đề lãi suất khi có tới 4 lần hạ lãi suất trong vòng 3 tháng qua nhưng lãi suất cho vay giảm không đáng kể, thậm chí hầu như không giảm. Điều này đã khiến 90% doanh nghiệp vẫn phải đối mặt với lãi suất vay vốn cao trong khi vốn tại các ngân hàng thương mại dù dư cũng không thể dễ dàng đưa vào nền kinh tế.

Hình 23. Những khó khăn về Chính sách tài khóa, tiền tệ mà DN phải đối mặt trong 6 tháng đầu năm 2023

Đơn vị: %



Nguồn: Khảo sát động thái doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023

Bên cạnh đó, có 72,7% doanh nghiệp cảm thấy chính sách ưu đãi, thu hút FDI chưa đủ thuận lợi đã cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh trong nửa đầu năm 2023. Thực tế, khó khăn của doanh nghiệp FDI đến từ nhiều nguyên nhân, trong đó ảnh hưởng từ một số yếu tố cơ bản như: Xung đột chính trị, áp lực giá cả và lạm phát, nhu cầu hàng hoá toàn cầu giảm, rủi ro của hệ thống ngân hàng,... Tuy nhiên, sự giảm sút của dòng vốn FDI tại Việt Nam trong 6 tháng đầu năm đang đặt ra yêu cầu mạnh mẽ hơn nữa trong việc rà soát, bổ sung và hoàn thiện thể chế; rà soát, sửa đổi cơ chế chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư nước ngoài trong bối cảnh áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu; chú trọng đến việc đáp ứng yêu cầu của các tập đoàn xuyên quốc gia; ưu tiên các nhà đầu tư chiến lược; xây dựng cơ chế ưu tiên doanh nghiệp công nghệ cao và chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp trong nước;.....

Giải ngân vốn đầu tư công vẫn là nút thắt tồn tại nhiều năm trong nền kinh tế Việt Nam do các điểm yếu nội tại như: chất lượng chuẩn bị dự án chưa tốt, giải phóng mặt bằng chậm, thời gian điều chỉnh dự án lâu, điều chỉnh nhiều lần, năng lực của ban quản lý dự án và nhà thầu còn hạn chế cũng như trách nhiệm, sự vào cuộc của người đứng đầu còn lỏng lẻo. Tuy nhiên, bối cảnh đầu năm 2023 cũng có thêm nhiều yếu tố đặc thù như quy mô vốn đầu tư công lớn hơn mọi năm cũng như các yếu tố phát sinh về giá



nguyên vật liệu đầu vào trực tiếp ảnh hưởng đến xây dựng, khiến quá trình giải ngân bị chậm lại, doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn (61,3% doanh nghiệp đồng tình, 10% doanh nghiệp hoàn toàn đồng tình).

Ngoài ra, những hạn chế trong chính sách về tỷ giá, thuế đất và chế độ hỗ trợ thuế đất cùng chính sách thuế VAT cũng tạo thành lực cản đối với doanh nghiệp với trung bình 51% doanh nghiệp đồng tình và 15% doanh nghiệp hoàn toàn đồng tình

### ***3.1.5. Khó khăn về Tín dụng cho sản xuất kinh doanh***

Hiện nay, trong bối cảnh sản xuất và tiêu thụ sản phẩm gặp rất nhiều thách thức, doanh nghiệp đang thực sự cần thêm nguồn lực vật chất để có thể vượt qua khó khăn hiện tại và duy trì hoạt động. Tuy nhiên, những vướng mắc trong tiếp cận tín dụng lại như một lần nữa đóng lại cánh cửa đối với cơ hội phục hồi và phát triển của doanh nghiệp. Theo đó, 40,7% doanh nghiệp cảm thấy khó khăn và 11,2% doanh nghiệp cảm thấy rất khó khăn trong quá trình tìm kiếm nguồn tín dụng phục vụ cho sản xuất kinh doanh. Nguyên nhân lớn nhất dẫn đến những khó khăn đó, theo doanh nghiệp là xuất phát từ yêu cầu về tài sản thế chấp, với 59,6% doanh nghiệp đồng tình và 21,5% doanh nghiệp hoàn toàn đồng tình. Nhiều doanh nghiệp sau khoảng thời gian dịch bệnh và suy giảm kinh tế toàn cầu đã rơi vào trạng thái kinh doanh khó khăn, hầu như đã phải bán hoặc thế chấp hết tài sản để cầm cự hoặc, mới phải đi vay vốn để tái sản xuất; nhưng muốn vay vốn thì lại phải chứng minh với ngân hàng về tài sản bảo đảm và tình hình tài chính tốt. Điều này khiến việc giải quyết nguồn tín dụng cho doanh nghiệp rơi vào một vòng luẩn quẩn không có lối thoát.

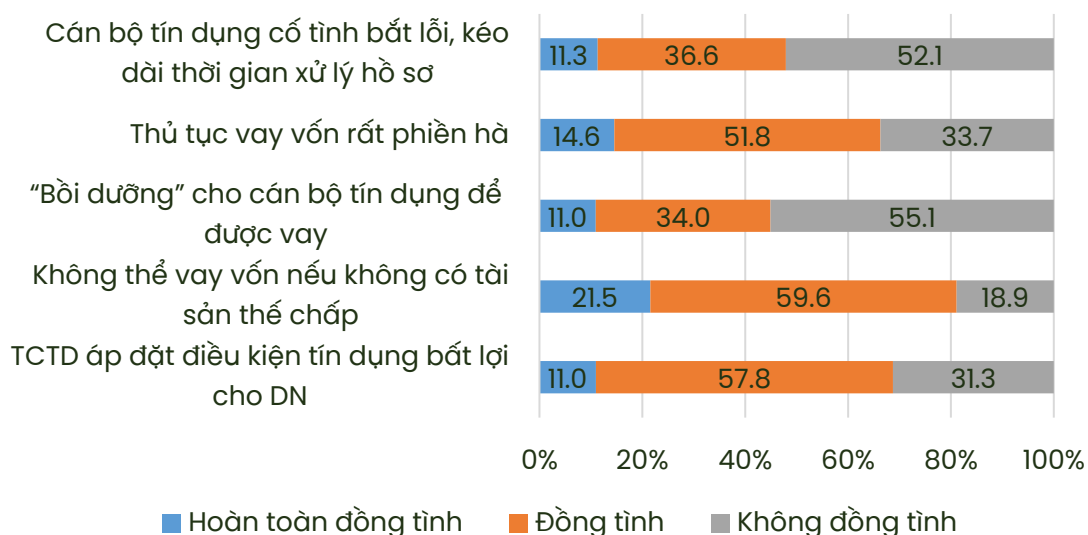
Bên cạnh tài sản thế chấp, một số điều kiện tín dụng khác như doanh nghiệp cần có phương án kinh doanh khả thi, chứng minh thu nhập hoặc chỉ chấp nhận cho vay đối với các dự án sản xuất phát sinh mới cũng gây cản trở cho doanh nghiệp khi tiếp cận nguồn vốn, trong bối cảnh thị trường bị thu hẹp, nhu cầu suy yếu và đơn hàng giảm sút. Đặc biệt, các doanh nghiệp vừa và nhỏ, còn non trẻ có thể sẽ gặp khó khăn khi đáp ứng một số chỉ tiêu như điều kiện về số năm kinh doanh có lãi, lịch sử tín dụng với ngân hàng, tài sản thế chấp, quy mô và chất lượng hàng tồn kho, hệ thống phân phối và khách hàng... Mặc dù đã có sự chỉ đạo của Chính phủ đối với NHNN cần điều hành chính sách tiền tệ nới lỏng hơn qua tăng cung tiền, tăng tín dụng, giảm lãi suất và nới điều kiện cho vay để vốn vào sản xuất, kinh doanh, nhưng trong bối cảnh rủi ro tăng cao, việc hạ chuẩn tín dụng, nới lỏng điều kiện vay có thể làm gia tăng nguy cơ nợ xấu ngân hàng.

Ngoài ra, có 66,3% doanh nghiệp cũng cho biết thêm rằng đã phải chịu đựng các phiền hà liên quan đến thủ tục vay vốn ở ngân hàng bao gồm việc chuẩn bị các giấy tờ, hồ sơ kế toán và quy trình xin vay vốn phức tạp. Theo các chuyên gia, một số lý do có thể kể đến như: 1) các ngân hàng đang tập trung vào chuyển đổi số ở phân khúc khách hàng cá nhân, và thanh toán nên chưa chú ý nhiều đến phân khúc doanh nghiệp; 2) dữ liệu tài chính kinh doanh của doanh nghiệp vẫn chưa được chuẩn hóa; 3) Cần thêm văn bản pháp lý hướng dẫn cho việc phê duyệt tín dụng online; 4) Dữ liệu tham chiếu của ngân hàng vẫn chưa đủ lớn để có thể tiến hành các thủ tục phê duyệt tốt nhất.

Dù có ít hơn số doanh nghiệp phản ánh nhưng nhìn chung vẫn còn ghi nhận tình trạng các bộ tín dụng lợi dụng quyền hạn để gây khó dễ hoặc trục lợi từ hoạt động cho vay doanh nghiệp tại khoảng 45-48% doanh nghiệp được khảo sát. Điều này cũng đặt ra yêu cầu đối với hệ thống ngân hàng trong việc rà soát lại phẩm chất và chuyên môn của cán bộ tín dụng nhằm tăng cường hơn nữa hiệu quả của các tổ chức tín dụng trong hỗ trợ doanh nghiệp và phục vụ nền kinh tế.

**Hình 24. Những khó khăn về Tín dụng cho sản xuất kinh doanh mà DN phải đối mặt trong 6 tháng đầu năm 2023**

*Đơn vị: %*

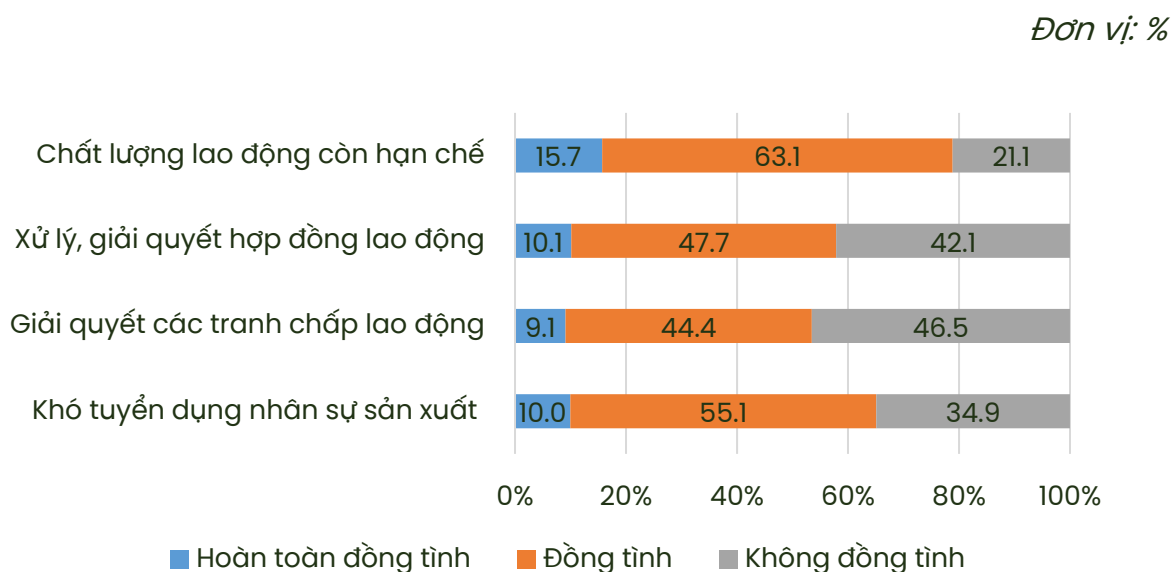


*Nguồn: Khảo sát động thái doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023*

### 3.1.6. Các khó khăn khác

Ngoài một số các khó khăn kể trên, 44,8% doanh nghiệp cũng gặp những vướng mắc đáng kể liên quan đến lao động, trong đó chất lượng lao động còn hạn chế là khó khăn hàng đầu mà doanh nghiệp phải đối mặt, điều này cũng đồng thời dẫn tới một tỷ lệ lớn doanh nghiệp khó khăn trong việc tuyển dụng nhân sự sản xuất. Số liệu từ Tổng cục Thống kê cũng cho thấy lực lượng lao động đã qua đào tạo từ trình độ sơ cấp trở lên ở Việt Nam năm 2022 ước tính là 13,5 triệu người, chiếm 26,2%, còn lại 73,8% không được đào tạo. Trong đó, cơ cấu đào tạo cũng không hợp lý, thày nhiều thợ ít; lực lượng công nhân kĩ thuật bậc cao rất khan hiếm; bậc trên đại học, cử nhân, kỹ sư nhiều hơn so với nhu cầu của thị trường lao động. Chưa kể đến tình trạng nhiều kỹ năng của lao động Việt Nam vẫn còn chưa đáp ứng được nhu cầu tuyển dụng của nhà sản xuất như trình độ về công nghệ, ngoại ngữ, tin học,....

Hình 25. Những khó khăn về Lao động mà DN phải đối mặt trong 6 tháng đầu năm 2023



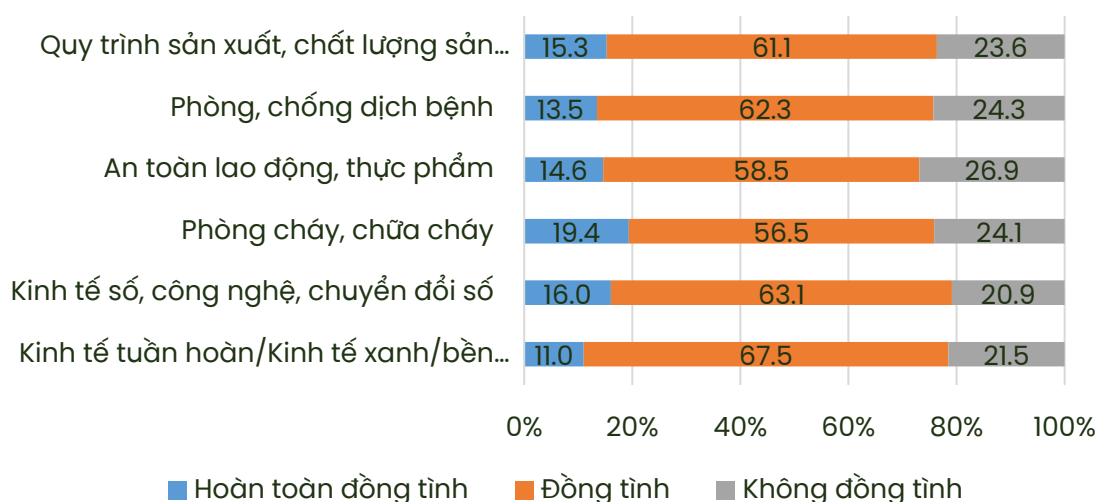
*Nguồn: Khảo sát động thái doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023*

Trong khi đó, mặc dù không gây ra nhiều khó khăn cho doanh nghiệp bằng các khía cạnh khác, nhưng việc phải đáp ứng nhiều tiêu chuẩn, quy chuẩn cũng đã và đang trở thành áp lực đối với doanh nghiệp, nhất là liên quan đến chi phí tuân thủ cao và quy định còn chông chéo. Điển hình như hiện nay, xu thế ứng dụng mô hình kinh tế tuần hoàn/ kinh tế xanh/ kinh tế bền vững vào trong hoạt động sản xuất kinh doanh đang ngày càng được coi trọng và khuyến khích. Tuy nhiên cơ chế chính liên quan đến kinh tế tuần

hoàn vẫn còn thiếu thống nhất, đồng bộ giữa các quy định pháp luật, nhất là giữa Luật Bảo vệ môi trường, Luật Đất đai, Luật Xây dựng,...; việc chuyển đổi sang mô hình kinh tế tuần hoàn đòi hỏi các doanh nghiệp phải thiết kế lại hoạt động sản xuất kinh doanh của mình, từ đó đặt ra nhu cầu lớn về nguồn vốn đầu tư; Việt Nam cũng đang thiếu đội ngũ chuyên gia và nguồn nhân lực chất lượng cao có đủ khả năng thiết kế, vận hành và làm việc trong quy trình mới;... Tương tự như vậy, việc đáp ứng các yêu cầu về Kinh tế số và chuyển đổi số; Quy trình sản xuất và chất lượng sản phẩm; Phòng cháy, chữa cháy;... cũng đòi hỏi có sự đầu tư nguồn lực và thời gian nhất định, trong khi hoạt động sản xuất kinh doanh nửa đầu năm nay đình trệ, đã khiến không ít doanh nghiệp cảm thấy nản lòng.

**Hình 26. Những khó khăn trong Đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn mà DN phải đối mặt trong 6 tháng đầu năm 2023**

Đơn vị: %

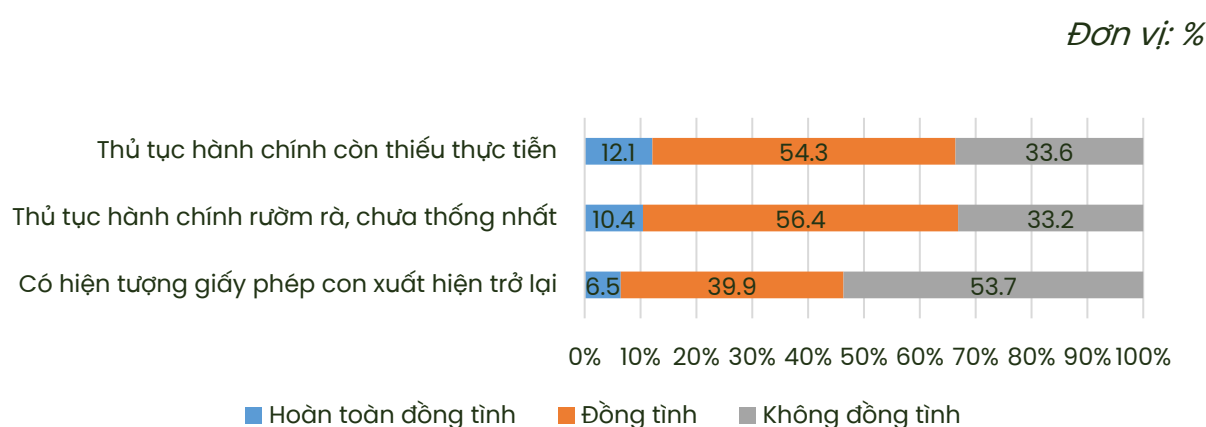


*Nguồn: Khảo sát động thái doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023*

Công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2023 mặc dù đã được thúc đẩy thực hiện quyết liệt và bước đầu đạt được những kết quả quan trọng. Tuy nhiên, theo khảo sát vẫn có đến 74,7% doanh nghiệp gặp những vướng mắc liên quan đến thủ tục hành chính, trong đó có 27,2% doanh nghiệp cảm thấy khó khăn và 5,5% doanh nghiệp cảm thấy rất khó khăn khi phải đối diện với vấn đề này. Sự rườm rà, chưa thống nhất và thiếu thực tiễn là những nguyên nhân chủ yếu khiến thủ tục hành chính vẫn đang trở thành gánh nặng đối với doanh nghiệp. Theo Ban chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ, cải cách thủ tục trong 6 tháng vừa qua vẫn chưa đạt yêu cầu như mong muốn với nhiều hạn chế như: còn tình trạng nợ đọng văn bản,

chậm tham mưu văn bản quy phạm pháp luật; cải cách thủ tục hành chính còn chậm; còn 676 quy định kinh doanh, 800 thủ tục hành chính chưa được cắt giảm, đơn giản hoá; hơn 600 thủ tục hành chính chưa được phân cấp; việc công khai, minh bạch thủ tục hành chính của một số bộ, ngành, địa phương còn chưa nghiêm, mới đạt 1,4%; còn xảy ra tình trạng né tránh trách nhiệm, đùn đẩy, sợ sai; công chức, viên chức chưa có động lực giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp... Ngoài ra, còn một số ít doanh nghiệp cho biết rằng hiện tượng giấy phép con có dấu hiệu xuất hiện trở lại sau khoảng thời gian đã được rà soát và cắt giảm.

**Hình 27. Những khó khăn về Thủ tục hành chính mà DN phải đối mặt trong 6 tháng đầu năm 2023**



*Nguồn: Khảo sát động thái doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023*

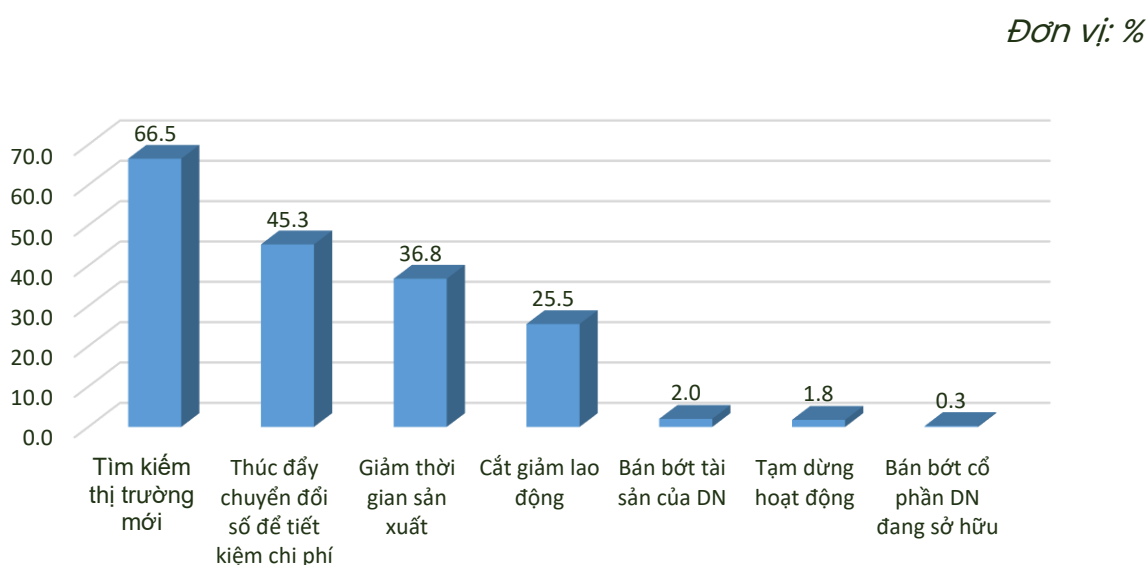
### 3.2. Giải pháp vượt qua khó khăn của doanh nghiệp trong 6 tháng đầu năm 2023

Trong 6 tháng đầu năm 2023, dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, tuy nhiên, doanh nghiệp Việt Nam bằng sự linh hoạt và khả năng ứng biến nhanh nhẹn vốn có, cũng đã tự tìm ra cho mình các biện pháp để tiếp tục tồn tại và vươn lên. Trong bối cảnh nhu cầu thị trường suy yếu đang là mối bận tâm lớn nhất của doanh nghiệp, giải pháp được nhiều doanh nghiệp lựa chọn nhất (66,5% doanh nghiệp) chính là đi tìm kiếm thị trường mới để gia tăng đơn hàng. Điển hình như trường hợp của 200 doanh nghiệp thủy sản đã phải nỗ lực mở rộng xuất khẩu sang các thị trường ngách nhỏ lẻ như Hàn Quốc, Peru, Anh, Algeria,...trong lúc xuất khẩu sang các thị trường truyền thống như Mỹ, Canada,...giảm (VASEP, 2023). Bộ Công Thương cũng đã có một loạt giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm, mở rộng thị trường xuất khẩu, trong đó phối hợp với các địa phương tuyên truyền, phổ biến, tư vấn cho doanh nghiệp về ưu đãi thuế quan của FTA; tiếp tục ký kết các hiệp

định thương mại mới Việt Nam - Israel và khởi động đàm phán Hiệp định thương mại Việt Nam - UAE tạo thêm không gian xuất khẩu cho doanh nghiệp trong nước; tổ chức sự kiện để kết nối doanh nghiệp Việt Nam với các chuỗi cung ứng toàn cầu bao gồm hội chợ triển lãm, hội chợ shooting tìm nguồn nguyên liệu, đưa các doanh nghiệp nhập khẩu của nước ngoài vào Việt Nam để làm việc trực tiếp với các nhà sản xuất, xuất khẩu với hy vọng các doanh nghiệp có thể tìm được cơ hội mới, khách hàng mới;...

Bên cạnh đó, có 45,3% doanh nghiệp cho biết đã thúc đẩy việc thực hiện chuyển đổi số nhằm tiết kiệm chi phí kinh doanh trong bối cảnh lạm phát và chi phí sản xuất đặt ra bài toán khó cho doanh nghiệp trong nửa đầu năm nay. Nhiều doanh nghiệp thấy e ngại khi phải đối mặt với mức đầu tư ban đầu cao nên đã chần chừ trong việc thực hiện chuyển đổi số và đổi mới mô hình kinh doanh. Nhưng trên thực tế chuyển đổi số không phải chỉ là áp dụng công nghệ số mà còn giúp thay đổi cách thức hoạt động, kinh doanh của một doanh nghiệp; tạo ra số lượng sản phẩm lớn nhất với chất lượng cao nhất, dựa trên lượng tài nguyên đầu vào thấp nhất (bao gồm cả thời gian và lao động), ít bước thực hiện nhất và tự động hóa nhiều nhất; mục đích cuối cùng để tăng năng suất, hiệu suất và doanh nghiệp, từ đó giúp doanh nghiệp tăng trưởng tốt, phát triển và tạo tính cạnh tranh. Do đó, về lâu dài, đây là phương án tốt để doanh nghiệp có thể tối ưu hóa chi phí.

**Hình 28. Biện pháp của DN để ứng phó với khó khăn trong 6 tháng đầu năm 2023**

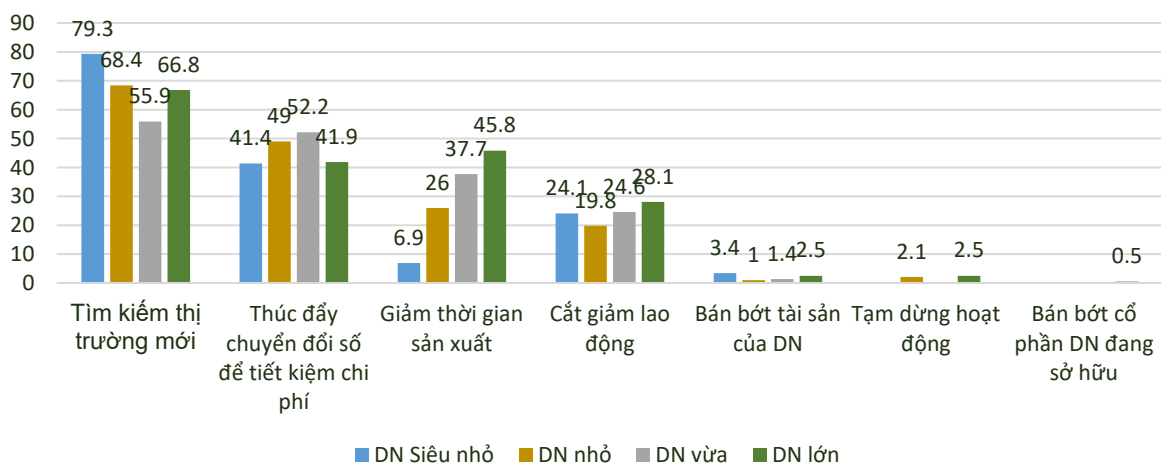


*Nguồn: Khảo sát động thái doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023*

Ngược lại với những giải pháp kể trên, có một bộ phận doanh nghiệp đã phải lựa chọn các phương án khác kém lạc quan hơn, điển hình như việc phải cắt giảm thời gian sản xuất và cắt giảm lao động nhằm thu hẹp quy mô và tiết kiệm chi phí trong bối cảnh khó khăn chồng chất khó khăn. Theo thống kê của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, trong nửa đầu năm, đã có hơn 500.000 lao động bị ảnh hưởng việc làm. Trong đó, số lao động thôi việc, mất việc lên tới 279.409 người, 195.039 người bị giảm giờ làm, hơn 17.003 người nghỉ không lương. Lao động mất việc nhiều nhất tập trung ngành dệt may, sau đó đến da giày, sản xuất linh kiện và sản phẩm điện tử, chế biến thủy-hải sản, chế biến gỗ (Bộ LĐTB&XH, 2023). Cũng theo một kết quả khảo sát của Ban Nghiên cứu Phát triển kinh tế tư nhân thực hiện cuối tháng 4/2023 với hơn 9.500 doanh nghiệp thì dự báo làn sóng cắt giảm lao động sẽ còn kéo dài đến hết năm 2023. Nhưng điều đáng mừng là chỉ có khoảng 2,0% doanh nghiệp rơi vào tình thế phải bán bớt tài sản, 0,3% doanh nghiệp phải bán bớt cổ phần và chỉ có 1,8% doanh nghiệp khảo sát cho biết họ lựa chọn tạm dừng hoạt động kinh doanh (gần như được coi giải pháp cuối cùng). Như vậy, nhìn chung trong 6 tháng đầu năm nay, doanh nghiệp dù gặp nhiều khó khăn nhưng vẫn ở mức chống chịu được và đang cố gắng bám trụ lại nền kinh tế. Tuy nhiên, nếu như môi trường kinh doanh vẫn không có bất kỳ dấu hiệu tươi sáng nào từ nội địa cũng như quốc tế và những hỗ trợ từ phía Nhà nước không đủ mạnh mẽ thì khả năng cao sẽ còn nhiều doanh nghiệp phải thực hiện cắt giảm lao động và thu hẹp sản xuất hoặc thậm chí rời bỏ thị trường trong nửa năm còn lại.

**Hình 29. Biện pháp của DN để ứng phó với khó khăn trong 6 tháng đầu năm 2023 phân theo quy mô**

*Đơn vị: %*

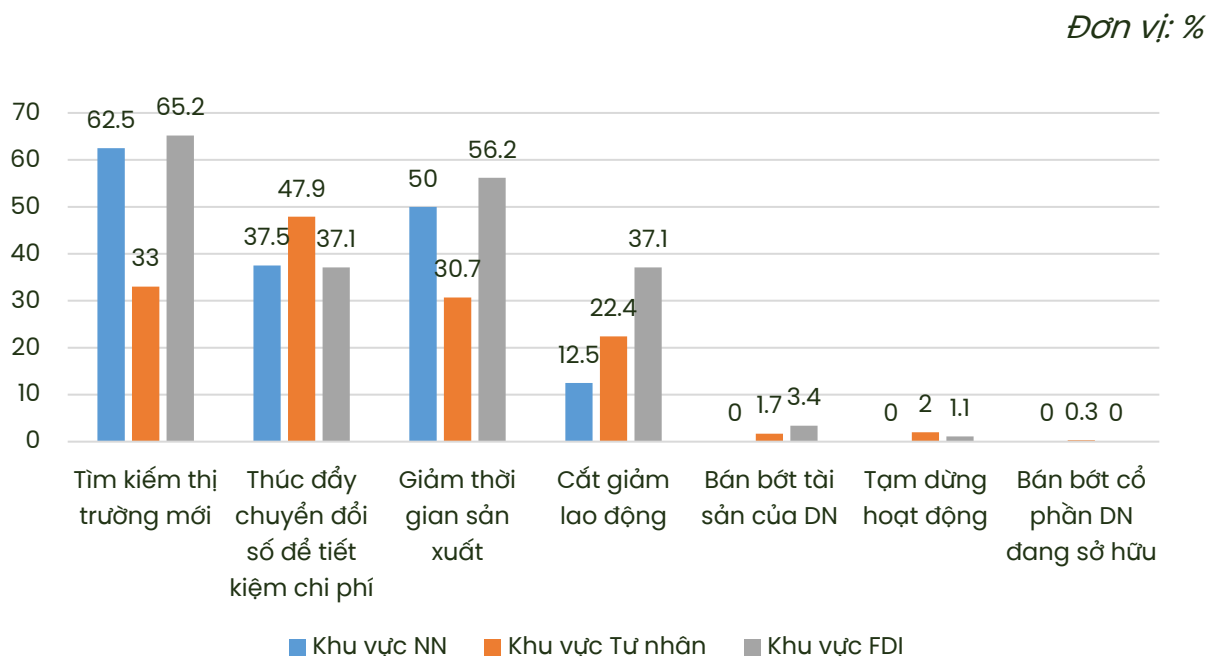


*Nguồn: Khảo sát động thái doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023*

Doanh nghiệp quy mô siêu nhỏ thường hoạt động trong phạm vi thị trường nhỏ bé và truyền thống, do đó khi diễn biến xấu xảy ra, họ chú trọng hơn cho các hoạt động mở rộng và tìm kiếm thị trường (chiếm 79,3% doanh nghiệp), nhất là khi dư địa vẫn còn để khai thác. Bên cạnh tìm kiếm thị trường, xấp xỉ 50% doanh nghiệp nhỏ và vừa dành thêm nguồn lực để triển khai hoạt động chuyển đổi số trong khi giải pháp này ít được quan tâm hơn ở các doanh nghiệp siêu nhỏ và doanh nghiệp lớn. Đặc biệt, một số lượng đáng kể doanh nghiệp lớn lựa chọn giải pháp cắt giảm thời gian sản xuất, điều mà xảy ra rất ít (chiếm tỷ lệ 6,9%) ở doanh nghiệp quy mô siêu nhỏ do những đặc thù về lĩnh vực hoạt động (doanh nghiệp quy mô siêu nhỏ thường là doanh nghiệp trong ngành dịch vụ).

So sánh dựa theo góc độ sở hữu, trong khi DNNN và DN FDI tập trung lớn vào giải pháp Tìm kiếm thị trường mới hoặc Cắt giảm thời gian sản xuất thì DN tư nhân lại khá ưu tiên cho việc Thúc đẩy chuyển đổi số để tiết kiệm chi phí. Mặc dù vậy, vẫn có một số ít doanh nghiệp tư nhân và FDI phải lựa chọn bán tài sản hoặc tạm dừng hoạt động trước bối cảnh khó khăn, trong khi điều này không xảy ra đối với các DN khu vực nhà nước.

**Hình 30. Biện pháp của DN để ứng phó với khó khăn trong 6 tháng đầu năm 2023 phân theo loại hình sở hữu**



*Nguồn: Khảo sát động thái doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023*

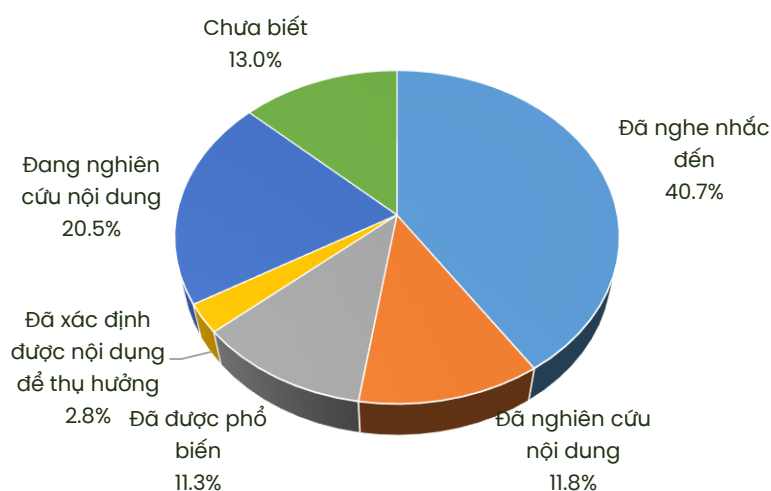


### 3.3. Đánh giá của doanh nghiệp về Nghị quyết 58/NQ-CP ngày 21/04/2023

#### 3.3.1. Đánh giá của doanh nghiệp về mức độ tiếp cận Nghị quyết 58/NQ-CP

Ngày 21/4/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 58/NQ-CP về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025. Nghị quyết hướng đến mục tiêu hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp chủ động thích ứng với tình hình mới, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và phục hồi nhanh, đổi mới sáng tạo, phát triển sản xuất kinh doanh bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh, tham gia sâu vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu; lớn mạnh về số lượng và chất lượng, góp phần xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, chủ động tích cực hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả. Sau hơn 2 tháng ban hành, Nghị quyết số 58 đã như một làn gió mới thổi đến làm "hạ nhiệt" những lo lắng của doanh nghiệp trong bối cảnh khó khăn chồng chất. Mặc dù chưa đủ thời gian để thực sự thấy được hiệu quả cụ thể của chính sách, nhưng xét về khả năng tiếp cận thì có thể thấy Nghị quyết số 58 đã được lan tỏa khá rộng rãi đến doanh nghiệp.

Hình 31. Mức độ tiếp cận của DN đối với Nghị quyết số 58/NQ-CP



*Nguồn: Khảo sát động thái doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023*

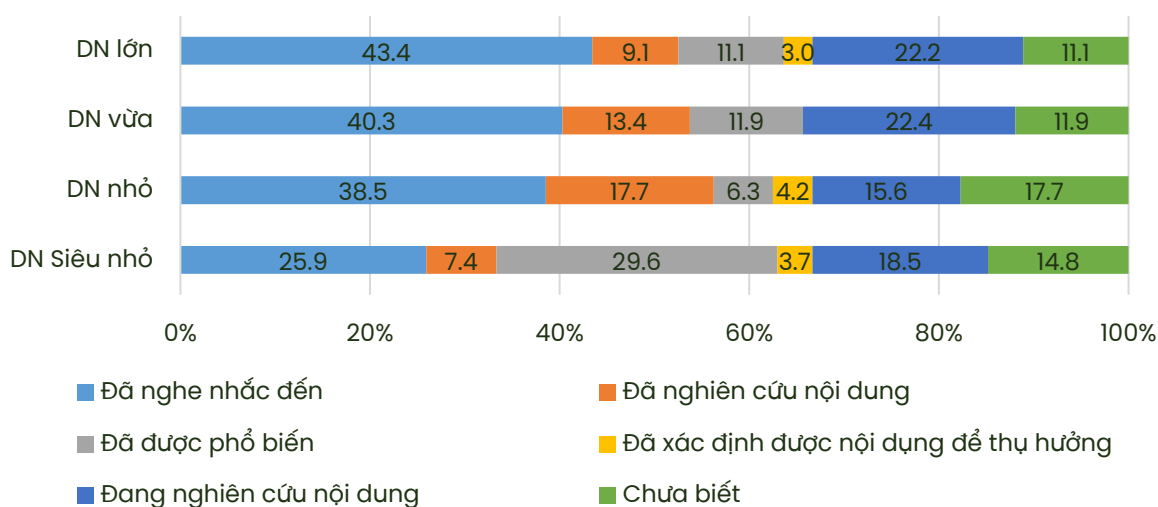
Theo đó, chỉ có 13% doanh nghiệp là chưa biết đến thông tin về nghị quyết, còn lại 87% doanh nghiệp đều đã được tiếp cận tới văn bản này theo những mức độ khác nhau. Trong số các doanh nghiệp đã biết đến nghị quyết, gần một nửa (chiếm 40,7%) mới chỉ nghe nhắc đến, 32,3% doanh nghiệp đã và đang trong quá trình nghiên cứu, 11,3% đã được phổ biến thông tin cụ thể và chỉ có 2,8% doanh nghiệp đã xác định được nội dung để thụ

hưởng. Như vậy, dù đã tiếp cận được đến với các doanh nghiệp nhưng nhìn chung, mức độ tiếp cận vẫn còn khá sơ khai. Điều này cho thấy một mặt, doanh nghiệp Việt Nam đang thiếu sự chủ động trong nghiên cứu chính sách, mặt khác cho thấy việc phổ biến thông tin chính sách đến với doanh nghiệp vẫn chưa được quan tâm thực hiện đúng mức.

Xét theo quy mô, nhìn chung mức độ tiếp cận chính sách có sự tỷ lệ thuận với quy mô doanh nghiệp, trong đó về cơ bản, doanh nghiệp quy mô lớn thì mức độ chủ động trong việc tiếp cận tới chủ trương, chính sách của Nhà nước cũng cao hơn. Nhóm doanh nghiệp nhỏ và vừa do là đối tượng thường được hưởng nhiều hỗ trợ từ chính sách nên dù có ít doanh nghiệp tiếp cận hơn song mức độ tiếp cận lại sâu hơn với lần lượt 13,4% và 17,7% đã nghiên cứu nội dung và có 4,2% doanh nghiệp nhỏ đã xác định được nội dung thụ hưởng.

**Hình 32. Mức độ tiếp cận của DN đối với Nghị quyết số 58/NQ-CP phân theo quy mô**

*Đơn vị: %*

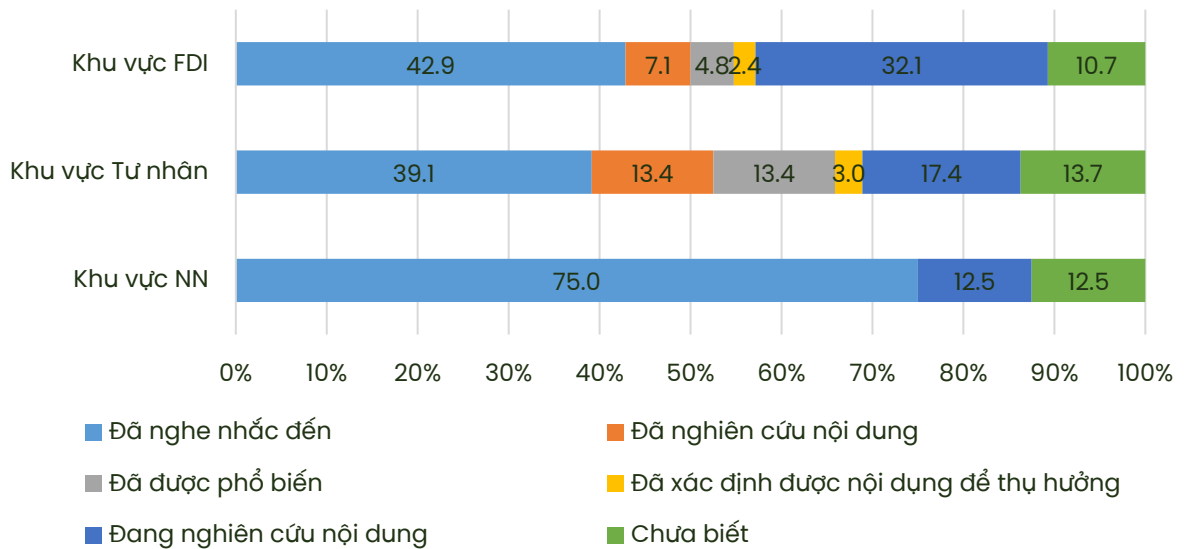


*Nguồn: Khảo sát động thái doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023*

Sự khác biệt được nhìn thấy rõ ràng khi so sánh mức độ tiếp cận Nghị quyết ở doanh nghiệp thuộc các loại hình sở hữu khác nhau. Theo đó, có độ tiếp cận ít nhất là DNNN với 75% chỉ dừng ở mức Đã nghe nhắc đến và 12,5% Đang nghiên cứu nội dung. Trong khi đó, ở khu vực tư nhân và khu vực FDI, các doanh nghiệp thể hiện sự quan tâm nhiều hơn bởi có một bộ phận doanh nghiệp đã nghiên cứu xong và xác định được nội dung để thụ hưởng, tỷ lệ này ở khu vực tư nhân là cao hơn.

Hình 33. Mức độ tiếp cận của DN đối với Nghị quyết số 58/NQ-CP phân theo loại hình sở hữu

Đơn vị: %



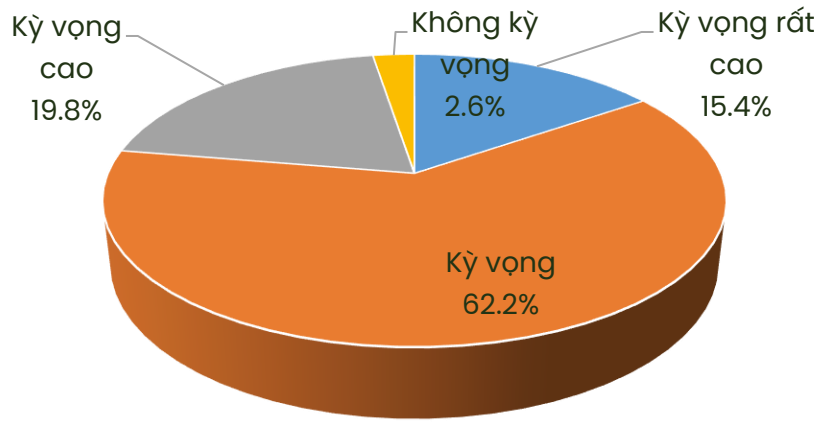
Nguồn: Khảo sát động thái doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023

### 3.3.2. Kỳ vọng của doanh nghiệp về Nghị quyết số 58/NQ-CP

Kết quả khảo sát cho thấy, ngoài một tỷ lệ nhỏ là 2,6% doanh nghiệp không kỳ vọng vào hiệu quả của chính sách, thì phần lớn doanh nghiệp (62,2%) chỉ đặt niềm tin ở mức trung bình vào tác dụng Nghị quyết 58 trong việc giải quyết khó khăn cho doanh nghiệp. Có khoảng hơn 35% doanh nghiệp đặt kỳ vọng lớn hơn, trong đó 19,8% doanh nghiệp kỳ vọng cao và 15,4% doanh nghiệp kỳ vọng rất cao. Như vậy, có thể thấy rằng, sau rất nhiều những chủ trương và chính sách đã được chính phủ đưa ra nhằm sát cánh cùng doanh nghiệp trải qua khó khăn, doanh nghiệp dường như không còn đặt nhiều niềm tin vào hiệu quả của những chính sách này nữa. Những yếu tố làm giảm niềm tin của doanh nghiệp đã được nhắc đến từ lâu, trong đó một số nguyên nhân chính đã tồn tại trong thời gian dài có thể kể đến như: chính sách hỗ trợ thiếu tính thực tiễn, không sát với nhu cầu của doanh nghiệp; quá trình ban hành văn bản hướng dẫn còn chậm; thủ tục để thụ hưởng còn rườm rà, nhiều điều kiện gây khó cho doanh nghiệp;...

Hình 34. Kỳ vọng của DN về Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 trong việc giải quyết khó khăn của DN

Đơn vị: %

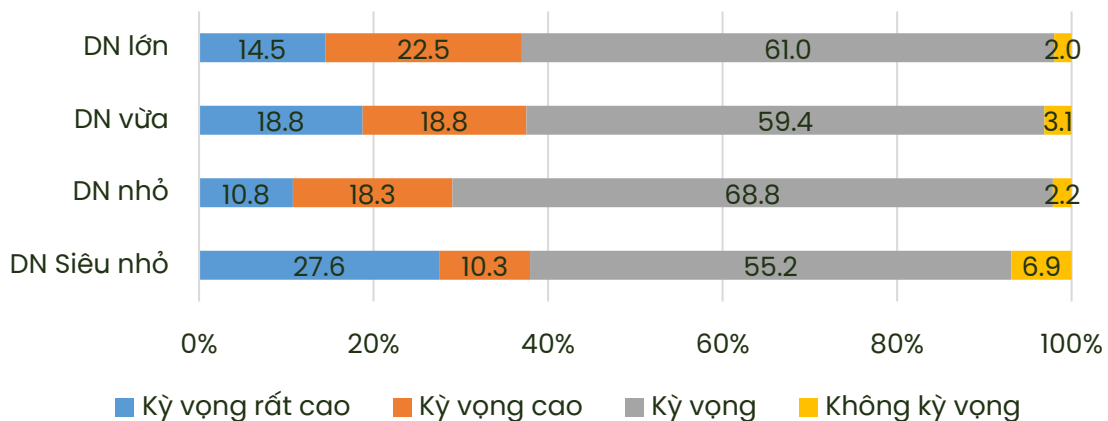


Nguồn: Khảo sát động thái doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023

Có thể thấy, ở quy mô siêu nhỏ, tuy có tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Không kỳ vọng cao nhất (chiếm 6,9%) nhưng đồng thời số doanh nghiệp bày tỏ Rất kỳ vọng vào hiệu quả của Nghị quyết cũng đứng đầu (chiếm 27,6%). Đối với ba quy mô doanh nghiệp còn lại, đa số cũng chỉ dừng ở mức Kỳ vọng, trong đó doanh nghiệp vừa và doanh nghiệp lớn vẫn có mức kỳ vọng cao hơn.

Hình 35. Kỳ vọng của DN về Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 trong việc giải quyết khó khăn phân theo quy mô

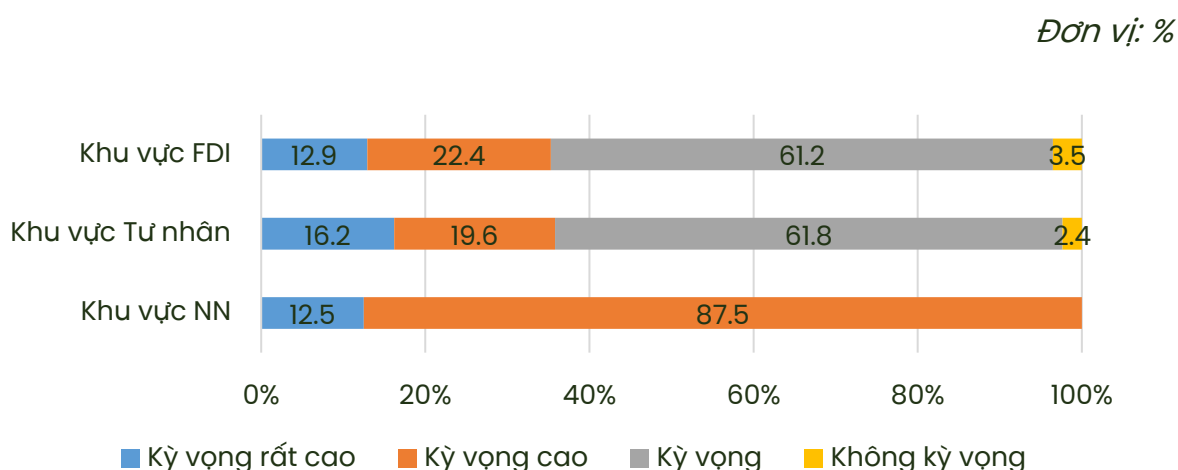
Đơn vị: %



Nguồn: Khảo sát động thái doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023

Đại đa số doanh nghiệp khu vực nhà nước đặt kỳ vọng khá cao vào hiệu quả mà Nghị quyết này đem lại trong việc giải quyết khó khăn cho doanh nghiệp, chiếm đến 87,5% doanh nghiệp Kỳ vọng cao, 12,5% doanh nghiệp Kỳ vọng rất cao. Trong khi đó, đa số doanh nghiệp tư nhân và FDI chỉ giữ kỳ vọng ở mức trung bình (chiếm tỷ lệ khoảng 61%) bên cạnh một tỷ lệ nhỏ doanh nghiệp bày tỏ Không kỳ vọng vào Nghị quyết này.

**Hình 36. Kỳ vọng của DN về Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 trong việc giải quyết khó khăn phân theo loại hình sở hữu DN**



*Nguồn: Khảo sát động thái doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023*

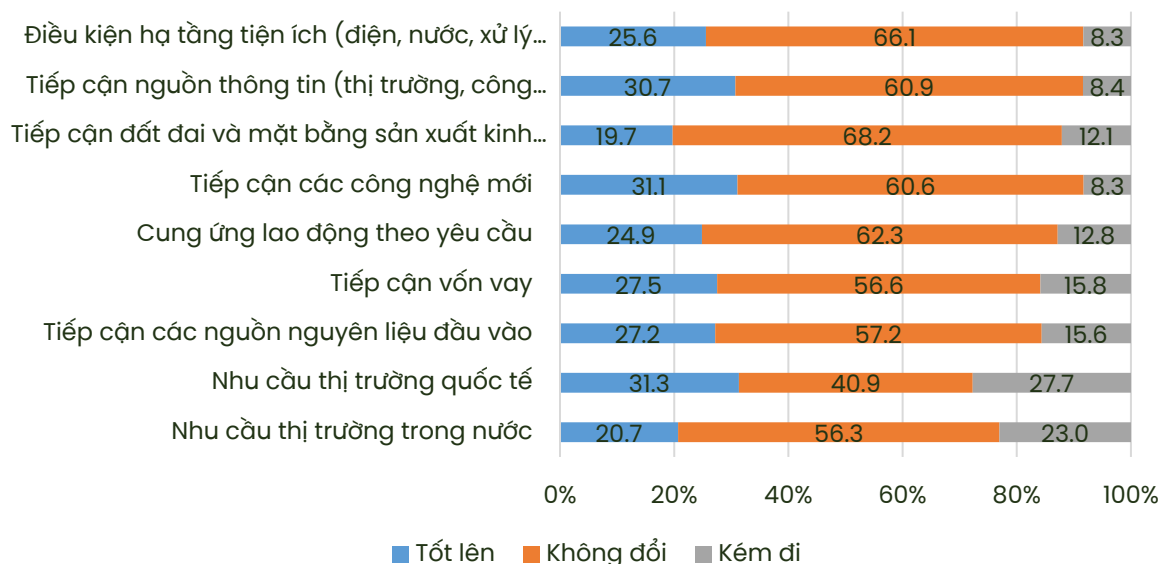
## IV. KẾ HOẠCH KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

### 4.1. Dự báo về điều kiện kinh doanh trong 6 tháng cuối năm 2023

Nhìn chung, đánh giá về bối cảnh cho hoạt động sản xuất của doanh nghiệp 6 tháng cuối năm đang phần nhiều nghiêng về sự ổn định tại tất cả các khía cạnh của điều kiện sản xuất kinh doanh, nghĩa là tình hình được dự báo sẽ không xấu đi nhiều nhưng đồng thời cũng không có cải thiện gì lớn, với tỷ lệ dao động từ 40% đến gần 70% lựa chọn Không đổi. Trong đó, mức độ ổn định cao rơi vào các yếu tố liên quan đến hạ tầng tiện ích, đất đai và lao động với trên 60% doanh nghiệp lựa chọn Không đổi, vốn là những yếu tố dài hạn và thường không thể có biến động gì lớn trong thời gian gần. Ngược lại, nhu cầu thị trường, đặc biệt là nhu cầu thị trường quốc tế, nguyên liệu đầu vào hay tiếp cận vốn vay là các yếu tố được dự đoán sẽ có khá nhiều biến động và rủi ro trong 6 tháng cuối năm.

**Hình 37. Dự báo của DN về sự chuyển biến của các điều kiện SXKD trong 6 tháng cuối năm so với 6 tháng đầu năm 2023**

Đơn vị: %



*Nguồn: Khảo sát động thái doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023*

Bên cạnh đó, cũng có một tỷ lệ nhất định doanh nghiệp tin rằng tình hình sẽ còn biến động vào nửa cuối năm. Điều đáng mừng là tại 8/9 yếu tố, tỷ lệ doanh nghiệp dự báo Tốt lên đều cao hơn là tỷ lệ dự báo Giảm đi, phản ánh niềm tin lạc quan của doanh nghiệp rằng mọi thứ có thể trở nên tươi sáng hơn trong tương lai gần. Trong đó, Tiếp cận nguồn thông tin và Tiếp cận công nghệ mới đang thực sự là những yếu tố hàng đầu đón nhận được kỳ vọng tích cực từ cộng đồng doanh nghiệp với lần lượt 30,7% và 31,1% doanh nghiệp dự báo Tốt lên, đồng thời chỉ có 8,4% và 8,3% doanh nghiệp dự báo Kém đi.

Nhu cầu từ thị trường quốc tế mặc dù có số doanh nghiệp dự kiến Tốt lên đạt cao nhất, chiếm đến 31,3% nhưng đi kèm với đó là có tới 27,7% doanh nghiệp dự báo Kém đi, cho thấy đây vẫn là khía cạnh mang nặng độ rủi ro và tính khó đoán định.

Cung ứng lao động theo yêu cầu, Tiếp cận vốn vay và Tiếp cận các nguồn nguyên liệu đầu vào tuy có tỷ lệ dự báo Tốt lên thấp hơn với xấp xỉ ¼ số lượng doanh nghiệp lựa chọn, nhưng số doanh nghiệp dự kiến về tình huống xấu cũng thấp hơn, xấp xỉ dao động từ 12-15%.

Nhu cầu thị trường trong nước là yếu tố duy nhất có tỷ lệ doanh nghiệp dự báo Kém đi cao hơn tỷ lệ nhận định Tốt lên, lần lượt là 23,0% và 20,7%.

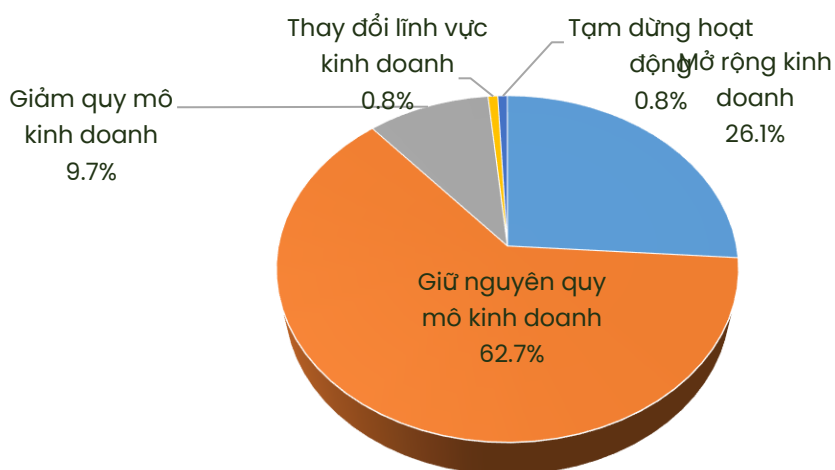
## 4.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh trong 6 tháng cuối năm 2023

Khảo sát kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp trong 6 tháng cuối năm 2023 đã cho thấy kết quả tích cực khi không có doanh nghiệp nào có kế hoạch phải đóng cửa, giải thể; chỉ có 0,8% doanh nghiệp có kế hoạch tạm dừng hoạt động, 0,8% doanh nghiệp có kế hoạch thay đổi lĩnh vực kinh doanh và chỉ có 9,7% doanh nghiệp có kế hoạch giảm quy mô kinh doanh. Tỷ lệ doanh nghiệp giữ nguyên quy mô là nhiều nhất, lên tới 62,7%; đồng thời có tới 26,1% doanh nghiệp có kế hoạch mở rộng kinh doanh. Điều này là do doanh nghiệp dự cảm tương đối lạc quan rằng diễn biến của các điều kiện sản xuất kinh doanh sẽ chủ yếu duy trì và tăng trưởng nhẹ vào nửa cuối năm 2023.

Bên cạnh đó, nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025 đang được kỳ vọng sẽ tập trung tháo gỡ khó khăn, những rào cản trước mắt, khơi thông nguồn lực và động lực cho doanh nghiệp phục hồi và lấy lại đà sản xuất. Hơn thế nữa, mặc dù bối cảnh còn nhiều khó khăn nhưng tình hình kinh tế - xã hội đã dần chuyển biến tích cực với các chỉ tiêu có bước tăng trưởng tháng sau cao hơn tháng trước. Ngoài ra, công bố của S&P Global về Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) tháng 7/2023 cũng đưa ra nhận định rằng niềm tin kinh doanh đã tăng lên mức cao nhất trong 4 tháng trở lại đây. Các doanh nghiệp cũng kỳ vọng những trở ngại về thị trường và giá cả sẽ được tháo gỡ để tạo động lực mới hoàn thành các mục tiêu kinh doanh năm 2023.

Hình 38. Kế hoạch hoạt động của DN trong 6 tháng cuối năm 2023

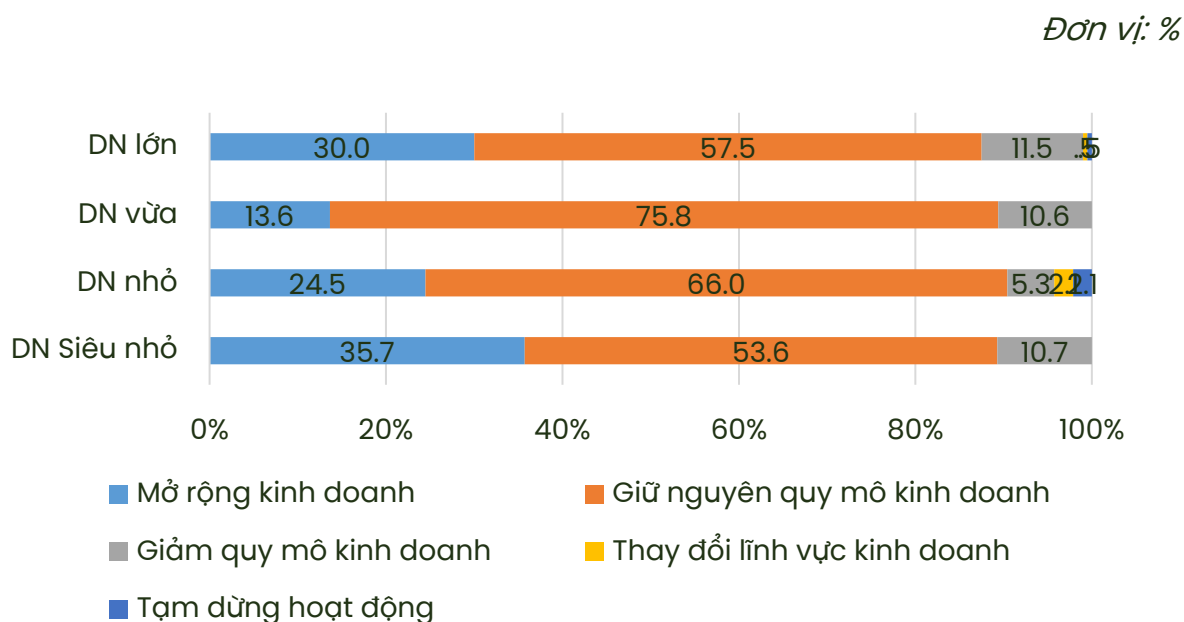
Đơn vị: %



Nguồn: Khảo sát động thái doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023

Xét theo quy mô doanh nghiệp, bên cạnh điểm chung là có đa số doanh nghiệp lựa chọn Giữ nguyên quy mô kinh doanh thì phương án Mở rộng kinh doanh lại được tỷ lệ cao DN quy mô lớn và DN quy mô Siêu nhỏ dự kiến thực hiện, chiếm lần lượt là 30% và 35,7%. Trong khi đó, một bộ phận DN nhỏ dự kiến sẽ phải thay đổi lĩnh vực kinh doanh (2,1% doanh nghiệp) và Tạm dừng hoạt động (chiếm 2,1% doanh nghiệp).

**Hình 39. Kế hoạch hoạt động của DN trong 6 tháng cuối năm 2023 phân theo quy mô**



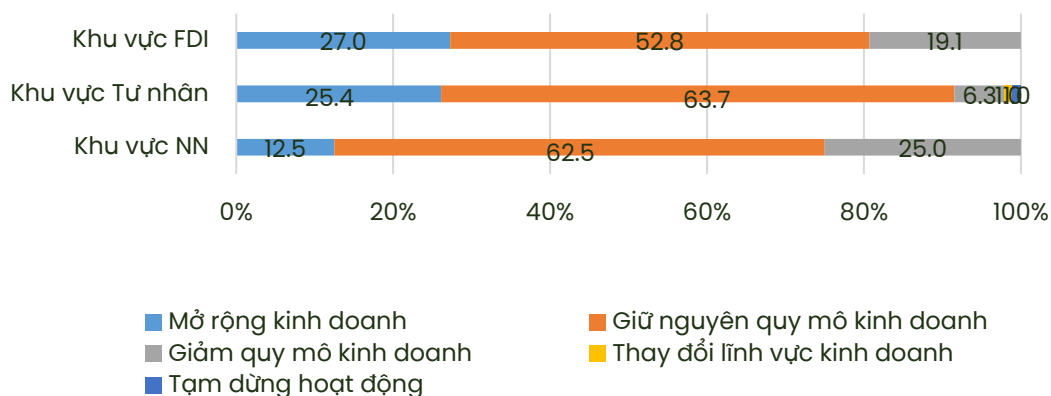
*Nguồn: Khảo sát động thái doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023*

Xét theo loại hình sở hữu doanh nghiệp, bên cạnh phương án Giữ nguyên quy mô kinh doanh được ưu tiên hàng đầu thì doanh nghiệp Nhà nước có xu hướng lựa chọn nhiều hơn đối với phương án Giảm quy mô kinh doanh. Ngược lại, doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp FDI lại khá lạc quan và lên kế hoạch rằng quy mô kinh doanh trong 6 tháng cuối năm có nhiều khả năng hơn sẽ được giữ nguyên hoặc mở rộng thêm. Số lượng doanh nghiệp dự kiến phải tạm dừng hoặc thay đổi lĩnh vực kinh doanh lại nằm hoàn toàn ở khu vực tư nhân, điều này phản ánh những khó khăn là nặng nề hơn đối với loại hình doanh nghiệp này.



Hình 40. Kế hoạch hoạt động của DN trong 6 tháng cuối năm 2023 phân theo loại hình sở hữu

Đơn vị: %



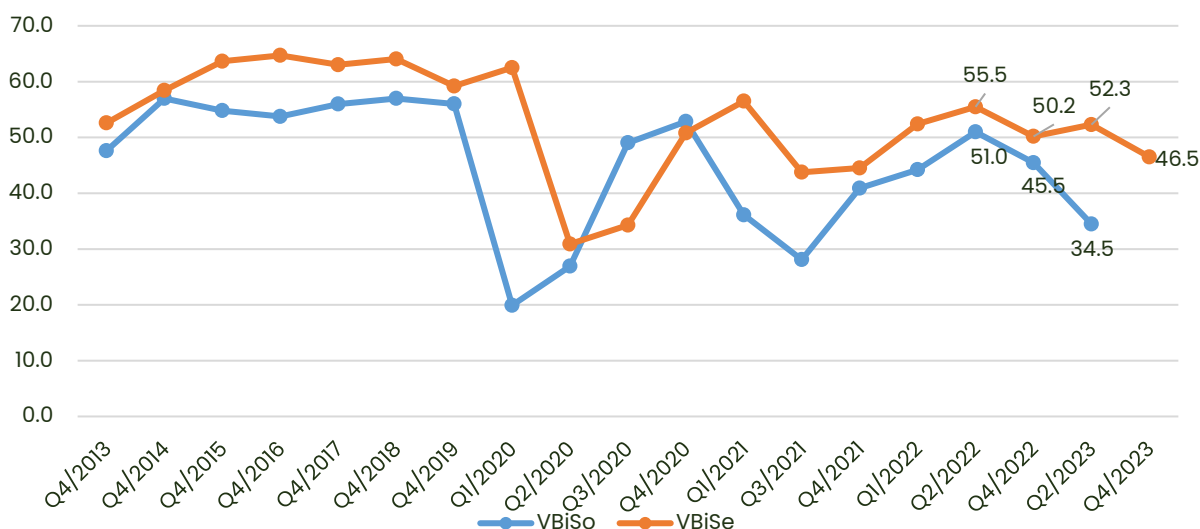
Nguồn: Khảo sát động thái doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023

### 4.3. Chỉ số Sức khỏe dự cảm của doanh nghiệp năm 2023 - VBIS<sub>E</sub>

Xét về tổng thể, theo đánh giá của doanh nghiệp, dự cảm về Chỉ số Sức khỏe doanh nghiệp trong 6 tháng cuối năm 2023 sẽ có thể phục hồi lên mức 46,5 điểm, vẫn là mức điểm nằm dưới ngưỡng trung bình, cho thấy doanh nghiệp dù kỳ vọng rằng tình hình sản xuất kinh doanh sẽ có sự cải thiện trong những tháng tới nhưng cũng không quá mạnh mẽ.

Hình 41. Chỉ số Sức khỏe dự cảm của doanh nghiệp Quý I/2023 - VBIS<sub>E</sub>

Đơn vị: Điểm



Nguồn: Khảo sát động thái doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023

Hơn thế nữa, theo như xu hướng chung đã xảy ra trong nhiều kỳ quan sát, có thể nhận thấy rằng mức điểm dự cảm của doanh nghiệp thường sẽ cao hơn mức điểm thực tế đạt được, do doanh nghiệp hay đặt nhiều kỳ vọng hơn vào tương lai. Điều này là để nhận định trước được rằng, có thể thực tế xảy ra trong 6 tháng cuối năm 2023 sẽ còn thấp hơn mức dự đoán của doanh nghiệp.

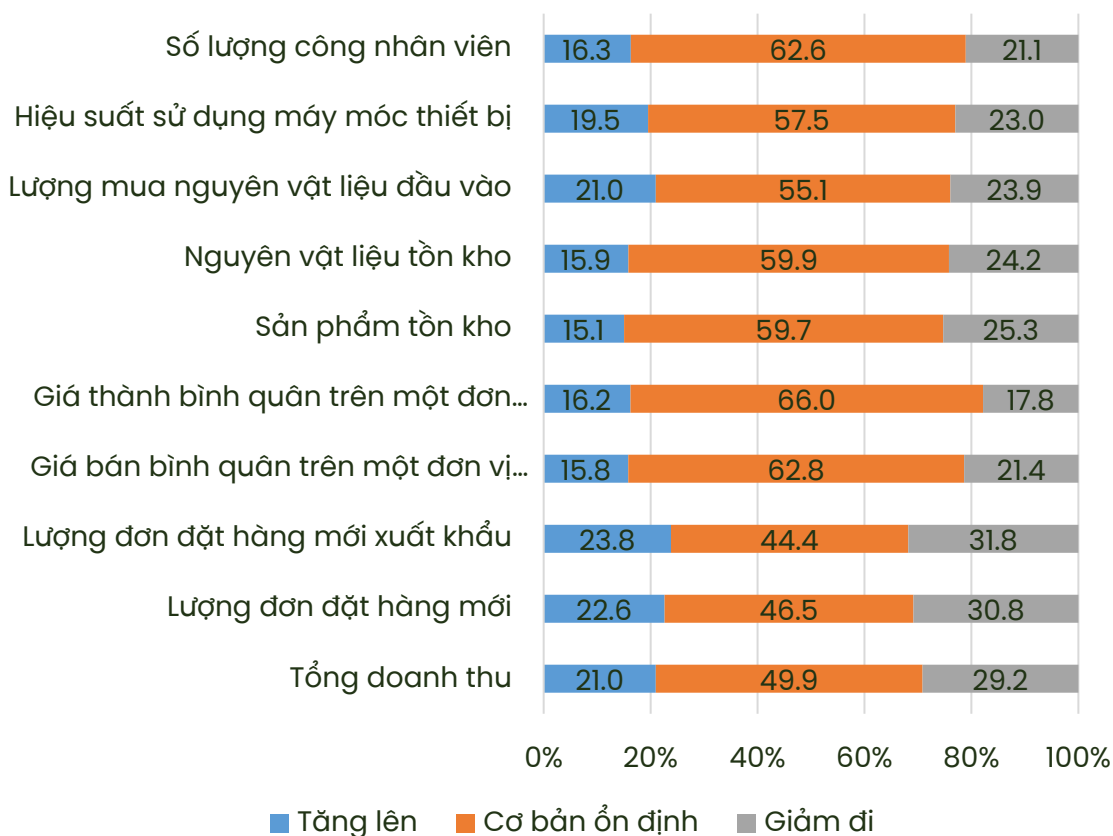
Xét cụ thể, theo kết quả khảo sát, dự cảm của doanh nghiệp tại tất cả các khía cạnh của hoạt động sản xuất kinh doanh hiện đang nghiêng phần nhiều đến sự ổn định, tức là không xấu đi những cũng không có sự cải thiện, với tỷ lệ dao động từ 45% - 66% doanh nghiệp lựa chọn. Trong đó giá thành và giá bán được xem là các khía cạnh có mức độ ổn định cao nhất, ngược lại, lượng đơn đặt hàng mới và tổng doanh thu được cho là sẽ có nhiều biến động hơn.

Dù mức độ ổn định khá cao nhưng khi xét đến sự biến động, tỷ lệ doanh nghiệp dự cảm Giảm đi đang nhiều hơn tỷ lệ doanh nghiệp dự cảm Tăng lên tại 10/10 khía cạnh sản xuất kinh doanh được khảo sát. Sự chênh lệch này chưa thể vội khẳng định là tốt hay xấu mà còn tùy thuộc vào từng khía cạnh mà nó biểu hiện. Trong đó, lượng đơn đặt hàng mới trong nước và lượng đơn đặt hàng mới xuất khẩu có số doanh nghiệp dự cảm Giảm đi là cao nhất, chiếm trên 30%, cho thấy những khó khăn nghiêm trọng trong nhu cầu và sức mua đang ảnh hưởng đến niềm tin của doanh nghiệp khá nhiều, từ đó cũng ảnh hưởng đáng kể đến kỳ vọng vào tổng doanh thu.

Đầu ra sụt giảm cũng là nguyên nhân dẫn tới các yếu tố đầu vào như lao động, nguyên vật liệu và hiệu suất sử dụng máy móc thiết bị cũng được doanh nghiệp dự báo sẽ giảm, đồng thời là chỉ báo rằng tình hình sản xuất cuối năm sẽ vẫn theo chiều hướng trì trệ thêm. Hàng hóa tồn kho cũng được dự báo giảm nhiều hơn là tăng, kết hợp với diễn biến của những yếu tố khác, cũng là chỉ báo cho một sự thu hẹp sản xuất sẽ diễn ra trong những tháng tới. Tuy nhiên, đối với giá thành và giá bán sản phẩm trong 6 tháng cuối năm, đánh giá nghiêng về phía giảm nhiều hơn tăng, lại là dấu hiệu cho thấy rằng doanh nghiệp đang kỳ vọng vào sự hạ nhiệt của lạm phát và giá cả toàn cầu trong tương lai sẽ hỗ trợ đáng kể cho chi phí sản xuất doanh nghiệp.

Hình 42. Dự báo của DN về tình hình SXKD trong 6 tháng cuối năm so với 6 tháng đầu năm 2023

Đơn vị: %

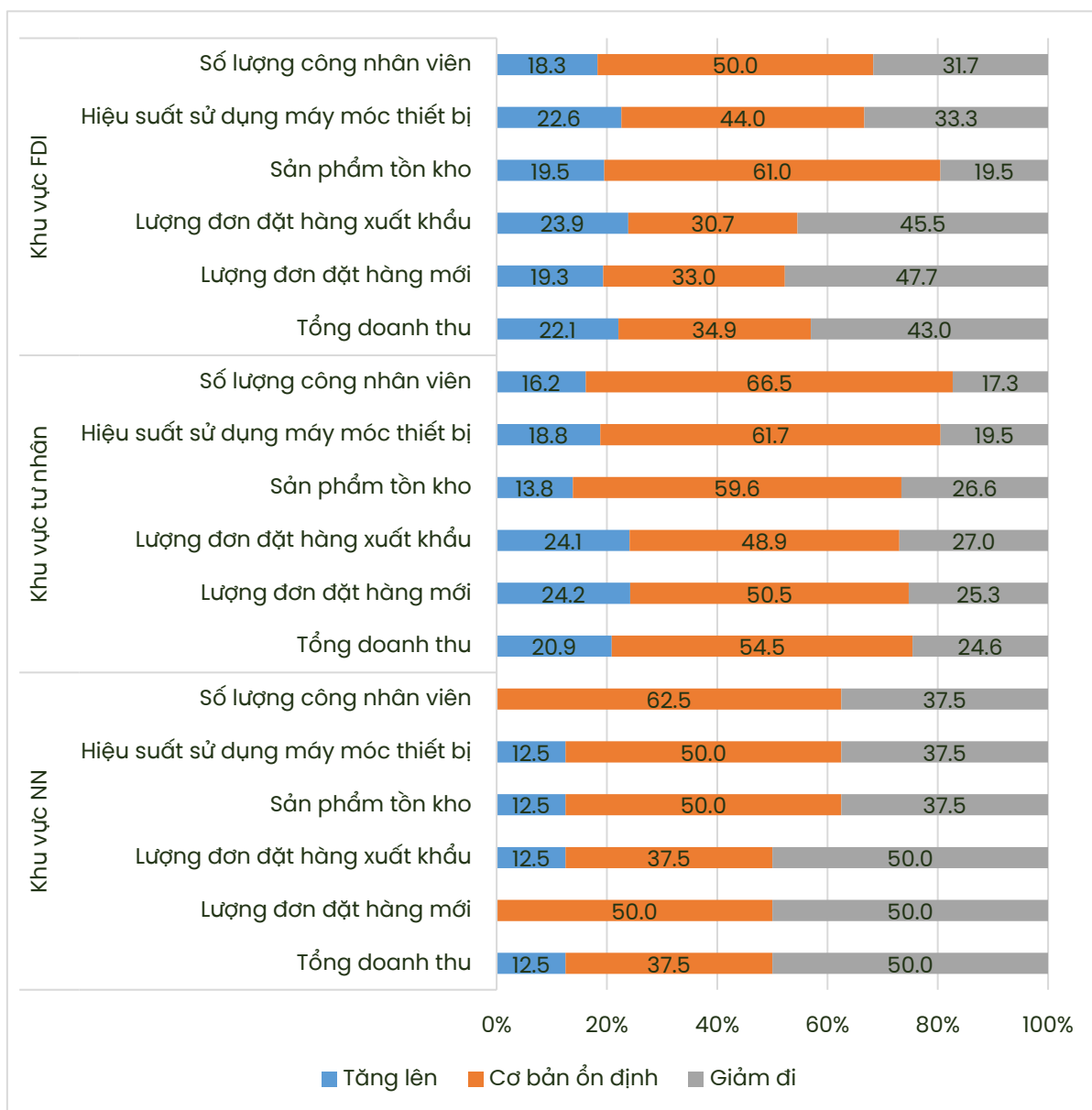


Nguồn: Khảo sát động thái doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023

Xét theo loại hình sở hữu, dự cảm của doanh nghiệp Nhà nước đối với các yếu tố sản xuất kinh doanh thiên về hướng ổn định hoặc kém đi, nhất là trong các khía cạnh về đơn đặt hàng hoặc doanh thu, chỉ một số ít là kỳ vọng vào sự tăng trưởng. Tuy ổn định là xu hướng dự đoán chủ đạo, song doanh nghiệp tư nhân vẫn tin tưởng vào khả năng cải thiện tình hình sản xuất kinh doanh của 6 tháng cuối năm.

Hình 43. Dự báo của DN về tình hình SXKD trong 6 tháng cuối năm so với 6 tháng đầu năm 2023 phân theo loại hình sở hữu

Đơn vị: %

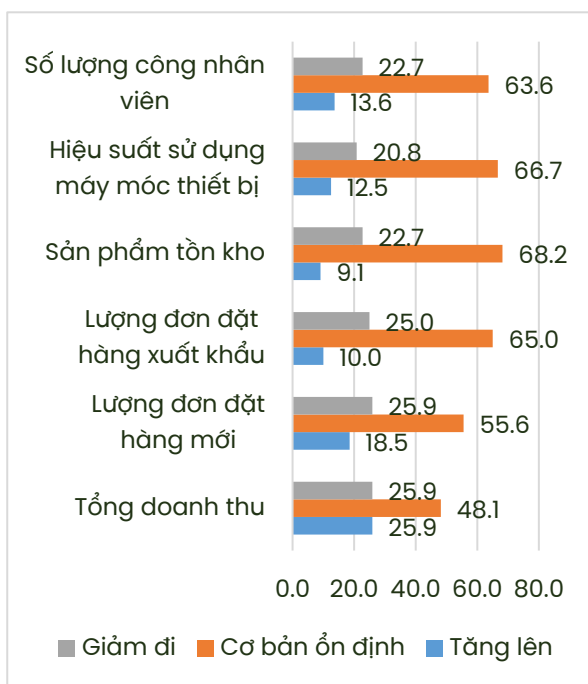


Nguồn: Khảo sát động thái doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023

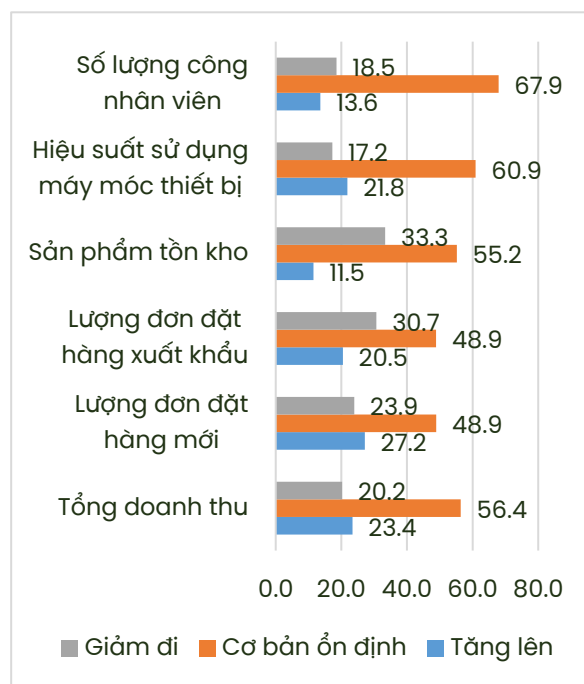
Đánh giá về tình hình sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2023, kết quả khảo sát cho thấy doanh nghiệp quy mô Siêu nhỏ và Nhỏ đặt nhiều niềm tin hơn rằng kịch bản ổn định sẽ xảy ra trong khi các doanh nghiệp ở quy mô lớn hơn thì tin rằng tình hình sẽ còn có nhiều thay đổi theo cả theo hướng tích cực và tiêu cực.

Hình 44. Dự báo của DN về tình hình SXKD trong 6 tháng cuối năm so với 6 tháng đầu năm 2023 phân theo quy mô

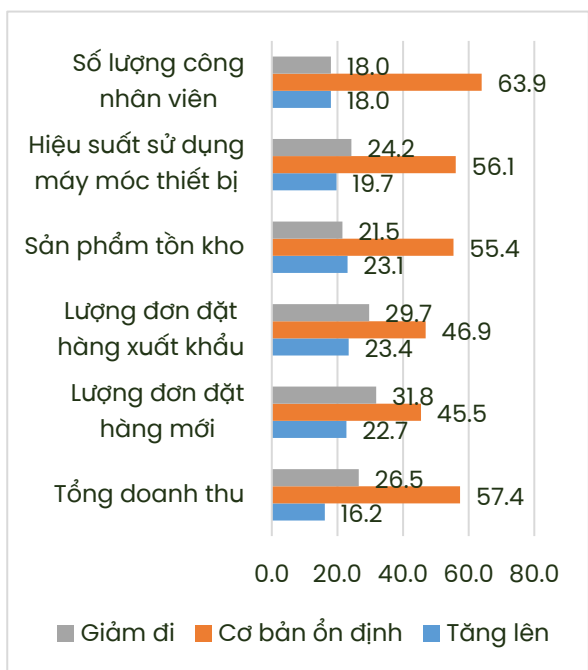
Đơn vị: %



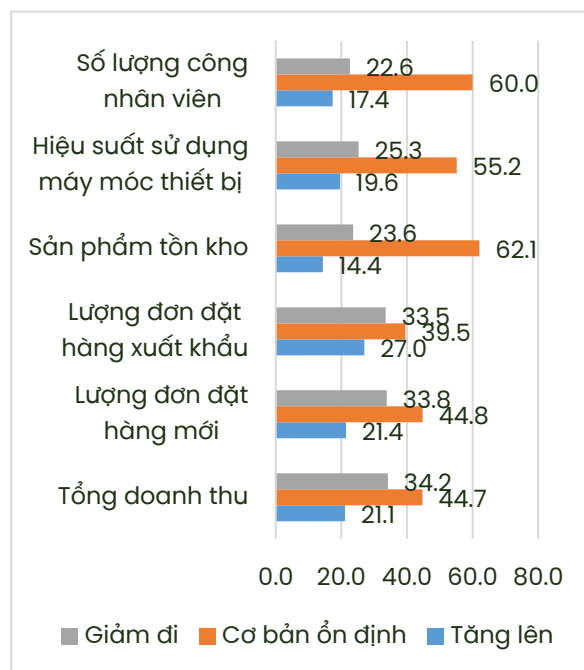
DN Siêu nhỏ



DN Nhỏ



DN Vừa



DN Lớn

Nguồn: Khảo sát động thái doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023

## V. KIẾN NGHỊ CỦA DOANH NGHIỆP VỀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC KHÓ KHĂN TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

Trước diễn biến kinh tế trong và ngoài nước trong tương lai còn nhiều rủi ro khó đoán định, doanh nghiệp đang rất cần sự hỗ trợ từ phía Nhà nước và các tổ chức xã hội để có thể duy trì và phát triển. Trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp đang rơi vào tình thế "tiến thoái lưỡng nan" khi mà nguồn lực đầu vào thì cạn kiệt dần trong khi thị trường đầu ra thì đang bị "bóp nghẹt", các giải pháp góp phần cung cấp nguồn lực, hỗ trợ chi phí và khơi thông thị trường đang là những mong mỏi hàng đầu của doanh nghiệp ở thời điểm hiện tại và 6 tháng cuối năm.

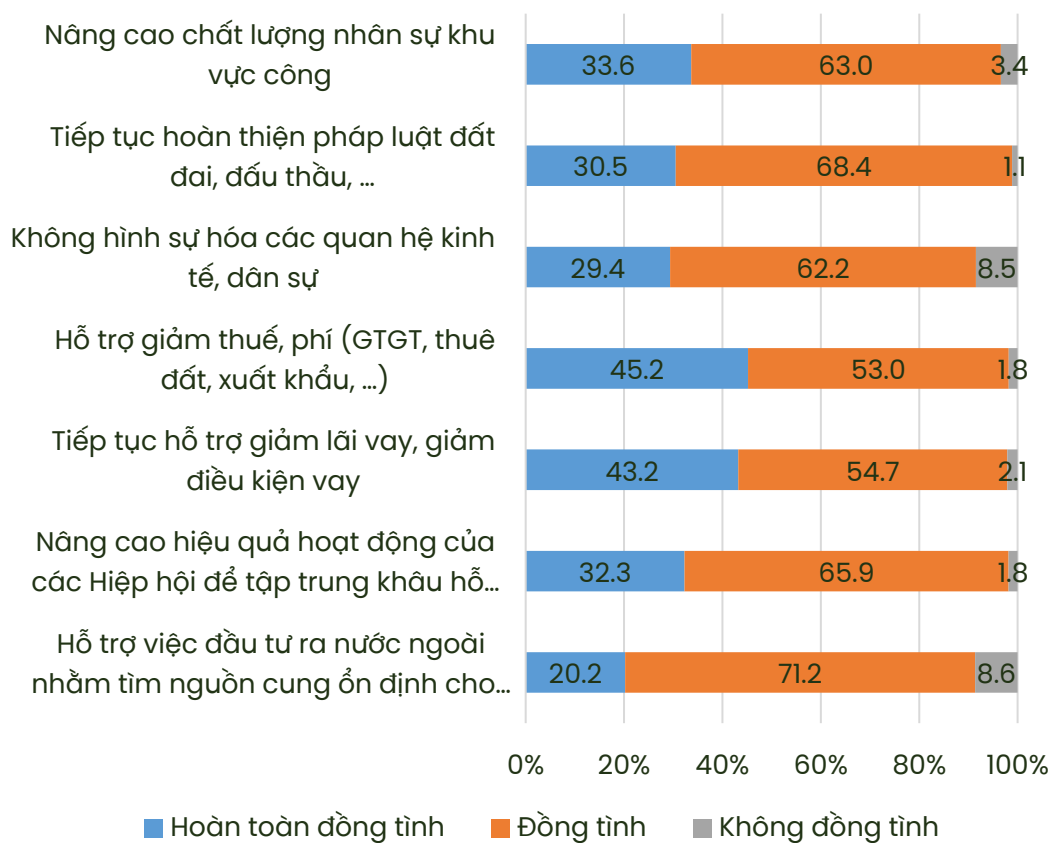
Nhận được nhiều sự đồng tình nhất là các giải pháp hỗ trợ giảm thuế, phí (GTGT, thuê đất, xuất khẩu) với 45,2% doanh nghiệp hoàn toàn đồng tình, 53% doanh nghiệp đồng tình; và giải pháp hỗ trợ giảm lãi vay, giảm điều kiện vay với 43,2% doanh nghiệp hoàn toàn đồng tình, 54,7% doanh nghiệp đồng tình. Điều này sẽ góp phần làm giảm chi phí sản xuất của doanh nghiệp thông qua giảm bớt áp lực đối với các khoản phải nộp đồng thời giảm chi phí vốn. Bên cạnh đó, doanh nghiệp cũng đặt kỳ vọng vào sự hỗ trợ của chính phủ trong việc tạo điều kiện khuyến khích cho các hoạt động đầu tư ra nước ngoài nhằm tìm kiếm nguồn cung ổn định cho nguyên liệu (20,2% hoàn toàn đồng tình, 71,2% đồng tình), trong bối cảnh sự phụ thuộc nguồn nguyên liệu vào một số thị trường truyền thống đang cản trở tính linh hoạt của doanh nghiệp.

Bên cạnh các yếu tố đầu vào thì ở đầu ra, doanh nghiệp mong muốn nhất là nhận được sự hỗ trợ từ phía các Hiệp hội trong việc tạo cơ hội tiếp cận thị trường, nhất là trong khi nhu cầu đang giảm sút mạnh như hiện tại với 32,2% doanh nghiệp hoàn toàn đồng tình, 65,9% doanh nghiệp đồng tình.

Ngoài ra, nâng cao chất lượng nhân sự khu vực công, tiếp tục hoàn thiện pháp luật và không hình sự hóa các quan hệ kinh tế, dân sự là những giải pháp trong lĩnh vực hành chính pháp luật, cũng nhận được sự kỳ vọng lớn của doanh nghiệp trong việc sẽ giúp khắc phục những khó khăn trong 6 tháng tới với trên 90% doanh nghiệp đồng tình và hoàn toàn đồng tình.

Hình 45. Giải pháp khắc phục khó khăn cho doanh nghiệp trong 6 tháng cuối năm 2023

Đơn vị: %



Nguồn: Khảo sát động thái doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023

Tại các loại hình sở hữu khác nhau, nhìn chung mức độ đồng tình với các giải pháp là khá tương đồng nhau giữa DN tư nhân và DN FDI, trong khi có một số khác biệt nhỏ đối với DNNN. Cụ thể, DN tư nhân và DN FDI thể hiện mức kỳ vọng cao hơn vào các giải pháp hỗ trợ giảm chi phí và hỗ trợ giảm lãi vay, điều mà sẽ quyết định đáng kể đến dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong khi ấy, DNNN lại bày tỏ kỳ vọng cao hơn vào các giải pháp có liên quan đến hoàn thiện khung khổ pháp lý và thủ tục hành chính.

**Hình 46. Giải pháp khắc phục khó khăn cho doanh nghiệp trong 6 tháng cuối năm 2023 phân theo loại hình sở hữu**

Đơn vị: %

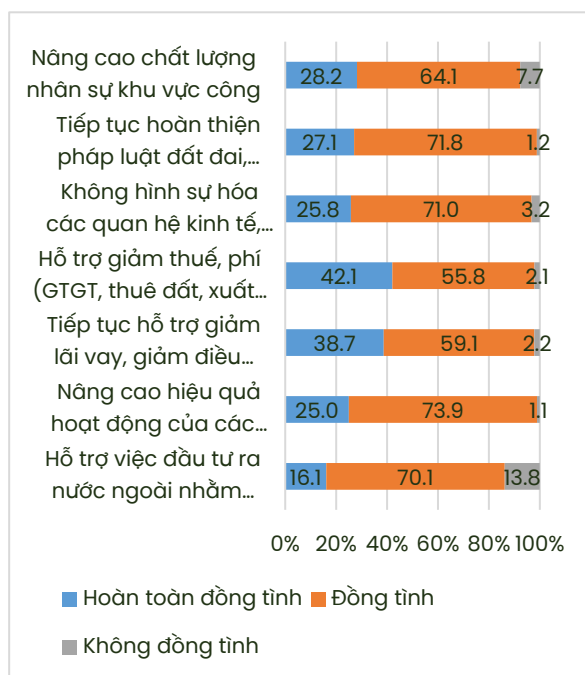
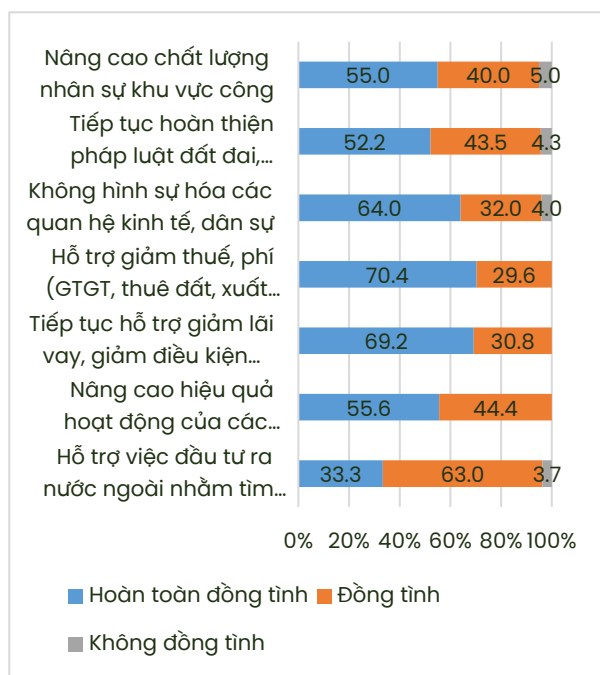


Nguồn: Khảo sát động thái doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023



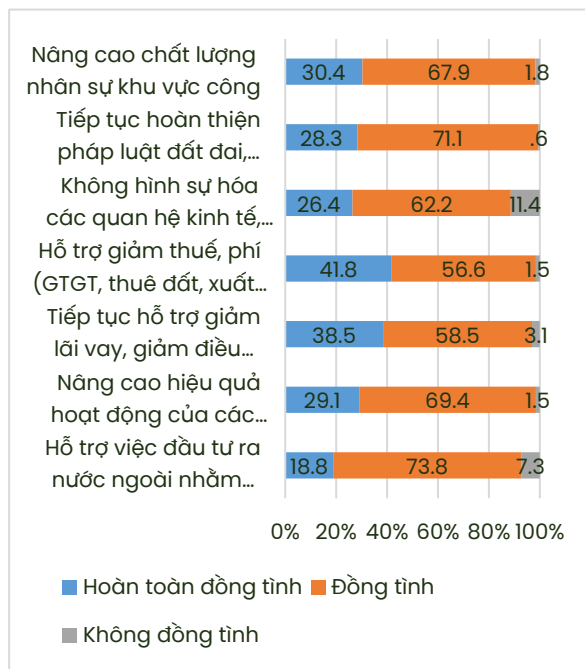
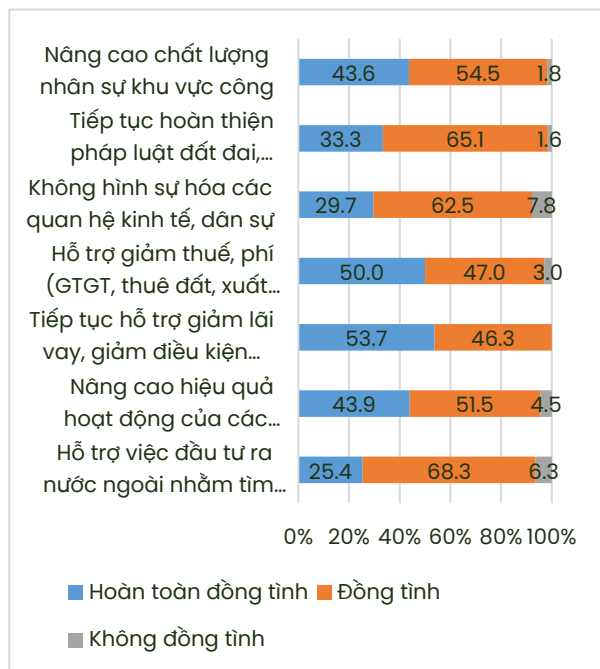
**Hình 47. Giải pháp khắc phục khó khăn cho doanh nghiệp trong 6 tháng cuối năm 2023 phân theo quy mô**

Đơn vị: %



**DN Siêu nhỏ**

**DN Nhỏ**



**DN Vừa**

**DN Lớn**

Nguồn: Khảo sát động thái doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023

Sự khác biệt không nhận thấy rõ ràng giữa các quy mô doanh nghiệp nhưng ở một mức độ nhất định, sự đồng tình của DN quy mô siêu nhỏ đối với hệ thống các giải pháp là có phần cao hơn so với các quy mô doanh nghiệp còn lại với tỷ lệ Rất đồng tình chiếm đa số từ 50-70%. Điều này cho thấy, mức độ cần thiết của những giải pháp này trong việc bảo vệ các doanh nghiệp non trẻ và tiềm lực còn yếu trước những khó khăn dự kiến sẽ tới vào những tháng cuối năm.

## KẾT LUẬN

Tình hình sức khỏe của doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023 tiếp tục chịu những tác động tiêu cực đến từ tình hình rối ren của kinh tế trong và ngoài nước. Sau khi phải nỗ lực vượt qua thời kỳ dịch bệnh khó khăn nối tiếp các khủng hoảng về địa chính trị và đứt gãy chuỗi cung ứng, doanh nghiệp lại phải đối mặt với một loạt các hệ quả dai dẳng khác như: Sự sụt giảm nghiêm trọng của tổng cầu khiến thị trường đầu ra bị thu hẹp; Chi phí sản xuất gia tăng làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh trì trệ; Lạm phát chưa hạ nhiệt và lãi suất vẫn ở mức cao, cản trở doanh nghiệp tiếp cận các nguồn lực về vốn để duy trì hoạt động.

Kết quả điều tra khảo sát do VCCI thực hiện vào thời điểm kết thúc 6 tháng đầu năm 2023 với 400 doanh nghiệp cho thấy, sức khỏe của doanh nghiệp đang có xu hướng xấu đi so với khoảng thời gian cuối năm trước với tình trạng suy giảm vẫn diễn ra nhiều hơn là tăng trưởng dù trạng thái ổn định vẫn chiếm đa số. Các lĩnh vực giảm sút mạnh nhất bao gồm Lượng đơn đặt hàng mới, Lượng đơn đặt hàng xuất khẩu và Tổng doanh thu. Chỉ số sức khỏe thực thấy của doanh nghiệp Quý II/2023 đã giảm so với Quý IV/2022, từ mức 45 điểm xuống còn 34 điểm, tiếp tục là một năm đạt điểm dưới ngưỡng trung bình. Phần lớn doanh nghiệp không hoàn thành kế hoạch, trong đó tỷ lệ doanh nghiệp đạt dưới 50% kế hoạch chiếm xấp xỉ 1/5-1/4. Những khó khăn mà doanh nghiệp phải đối mặt trong 6 tháng đầu năm nay

Trước tình hình khó khăn đó, vào ngày 21/04/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 58/NQ-CP về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025. Cho đến nay, tỷ lệ tiếp cận của doanh nghiệp đối với văn bản này khá cao (chiếm 87%), tuy nhiên đa số chỉ dừng ở mức sơ khai. Số doanh nghiệp đã chủ động nghiên cứu và xác định xong nội dung thụ hưởng chiếm phần ít. Kỳ vọng của doanh nghiệp vào Nghị quyết đa số nằm ở mức trung bình, chỉ có số lượng nhỏ doanh nghiệp đặt kỳ vọng cao và rất cao.

Trong 6 tháng cuối năm, dự cảm của doanh nghiệp về các điều kiện sản xuất kinh doanh sẽ trở nên tươi sáng hơn với thiên hướng ổn định và tăng trưởng so với đầu năm. Tuy nhiên, nhu cầu của thị trường trong nước và quốc tế vẫn là các yếu tố được dự đoán sẽ còn chịu nhiều rủi ro và biến động. Tình hình hoạt động của doanh nghiệp có thể sẽ cần nhiều thời gian hơn để phục hồi, do đó chỉ dự đoán ở mức ổn định là nhiều. Chỉ số Sức khỏe dự cảm của doanh nghiệp nửa cuối năm dự kiến sẽ tăng lên khoảng 46,5 điểm.

Căn cứ vào bối cảnh chung, doanh nghiệp kỳ vọng lớn lao vào các giải pháp giúp hỗ trợ giải quyết khó khăn cho doanh nghiệp. Trong đó, các giải pháp giúp hỗ trợ tăng cường khả năng tiêu thụ sản phẩm, tiếp cận thị trường và hỗ trợ nguồn lực đầu vào thông qua hạ lãi suất và giảm thuế, phí,...đang là những giải pháp hàng đầu được doanh nghiệp ưu tiên lựa chọn.

Đơn vị thực hiện khảo sát và xây dựng báo cáo	VIỆN PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP (EDI) - LIÊN ĐOÀN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VCCI)
Địa chỉ	Số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại	024.3577.2373 - 024.3577.1076
Website	<a href="http://www.vienptdn-vcci.vn">www.vienptdn-vcci.vn</a>
Email	<a href="mailto:vienptdn@vcci.com.vn">vienptdn@vcci.com.vn</a>